

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ SÁCH TRONG NƯỚC

Tác phẩm đầu tiên của nhà xuất-bản ĐAI-VIỆT

# Cư' kinh

GIÁO DỤC TIÊU-THUYẾT

CỦA

## HỒ BIỂU-CHÁNH

Một áng văn-kết-túc, cốt chuyện thú vị để làm cho độc-giả ham thích say sưa.  
Một quyển tiêu-thuyết giáo-dục rất cần-thiết cho mọi hạng người ở mọi giai-cấp trong xã-hội và không từ sách gia-đình nào nên để thiếu.  
Sách dày hơn 160 trang, ấn loát rất mỹ-thuật mà chỉ bán có 0 p. 70.  
Nhớ tìm mua liền.

Mua ở cơ-huê-hồng, gửi thư thương lượng với

Ông **HỒ VĂN KÝ-TRẦN**

Quản-ly NHÀ XUẤT-BẢN ĐAI-VIỆT  
5, Rue Frères Guillaumet - SAIGON

BACHIEU : Librairie Trang-biểu Nghĩa  
 BARIA : Bño-Hòa Thọ-Xã  
 BENTRE : Librairie Minh-Sơn  
 BIENHOA : Nguyễn-văn Thuộc  
 Nguyễn-văn Thọ  
 CANTHO : Au Bon Accueil Bd Saint-non  
 CHAUDOC : Librairie Hòa-vân-Trung  
 Librairie Thôn-Huê  
 CHOLON : Đỗ-phương Quế  
 Lê-vân-Hồng, Bd Tô-gi  
 Đỗ-Phương  
 GAIBE : Bazar Hồng-Sơn  
 CAOLANH : Maison Sáu-Quanh  
 CAMAU : Nguyễn-dạo-Dư  
 C.SI JACQUES : Bazar « Aux Variétés »  
 GOCONG : Thái-ngọc-Bình  
 HATIEN : Nhà sách ông Đóg. Hồ  
 HUE : Librairie Vaa-Hóa  
 Librairie Hương-Giang  
 KAMPOC : Nguyễn-vân Mậu rue Pavie  
 LONGBIEN : Librairie Hữu Thái  
 LAITHIEU : Phan-vân Lương  
 MYTHO : Librairie Võ-vân-Tám  
 Nam-Cương Thọ-Xã

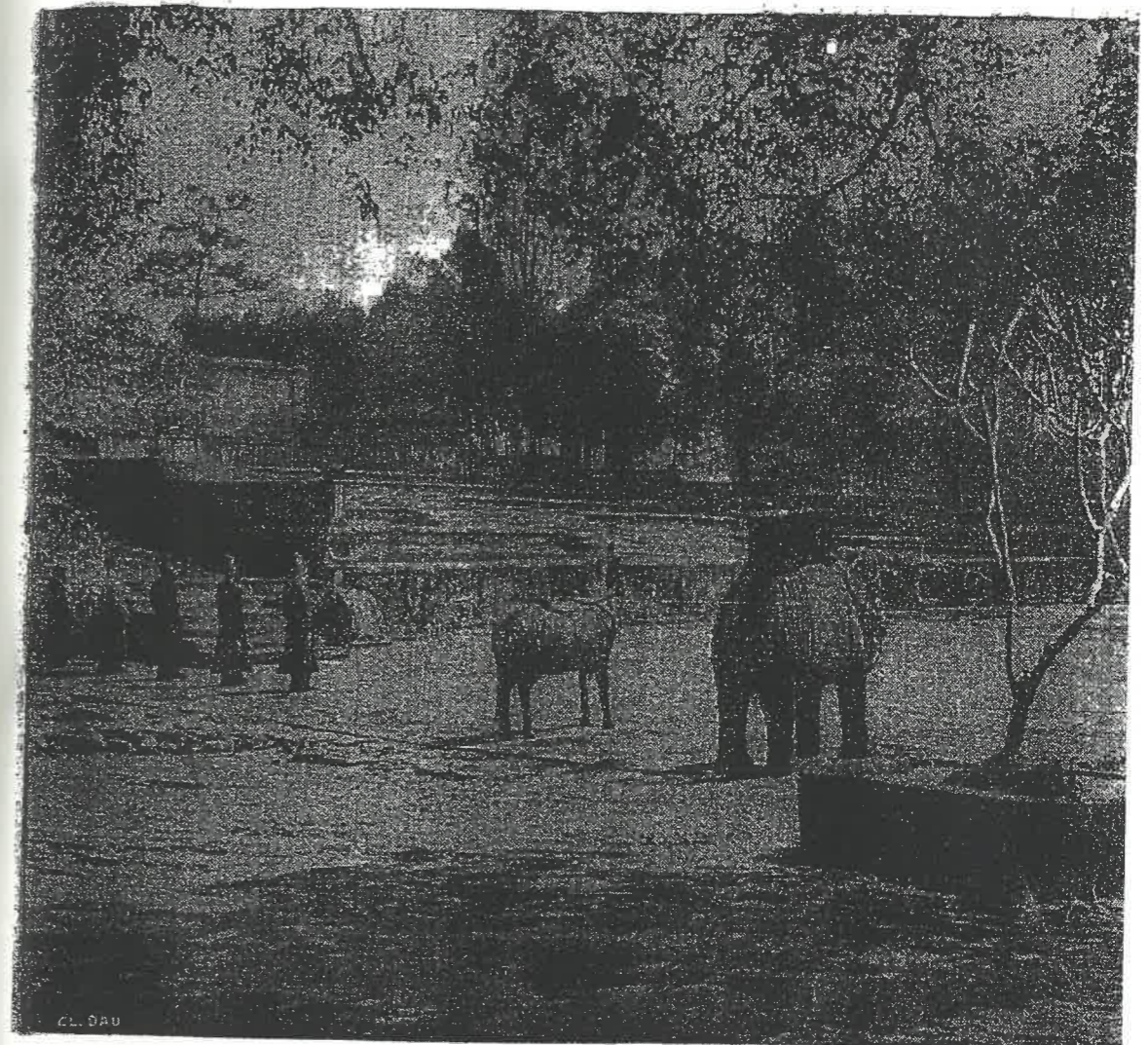
MOCAY : Ngó-vân-Thọ  
 Maison Mỹ-Thành  
 NINHHA : Nguyễn Thố  
 Hạp-seng-Long  
 PHANTHET : Maison Trương Xuân  
 Nguyễn-vân-Dần  
 PHONGTHANH : Bazar Quảng-Tân  
 PNOMPENH : Võ-vân-Kích  
 Bazar Trương-Xuân  
 Librairie Nguyễn-Oương  
 Librairie Kim-Sơn  
 QUANGNGAI : Librairie Hồ-Chư  
 Librairie Vương-Công  
 RACHGIA : Librairie Tân-Vân  
 Ets Văn Hòa  
 SADEC : Quảng-Anh Thư Quán  
 Maison Thanh-Phủ  
 SOCTRANG : Librairie Lý-công-Quán  
 TAYNINH : Librairie Chấn-Hưng  
 THUDAOMOT : Lê-vân-Giàu  
 ĐAU-HIENG : Trần-vân-Long  
 TRAVINH : Lưu-tân-Hòa  
 VINHONG : Long Hồ Thọ-quán  
 VINH : Riosque Thanh-Tảo

Số 12 - Giá : 0120

19 Novembre 1942

# NAM KỶ

Giám-đốc: **HỒ-VĂN TRUNG** \*



Hàng Hạc Cao-bà ở Gia-Lông.

Thấy cảnh còn in-trời đất cũ...

# LỜI TUYÊN-BỐ

của quan Toàn-quyền

Jean DECOUX

HANOI, 13 Nov.— Đô-thống Thủy-sư Jean Decoux, Thượng Ủy viên Pháp-quốc tại Thái-bình-dương, Tổng-thống Toàn-quyền Đông-Pháp mới tuyên-bố với hết thảy dân Pháp và Đông-Pháp như sau này :



Hỡi người Pháp và người Đông-Pháp,

Quân Ana-Mỹ vừa xâm-lược Bắc Phi-châu một cách không thể nói, thì bản-chức đã tỏ cùng Thống-chế Quốc-trưởng Pháp-lời hứa nghiêm - trọng này : là Chánh-phủ Pháp có thể tin cậy nơi lòng trung thành của Đông-Pháp, mặc dầu hoàn-cảnh ra làm sao. Mỗi người phải hiểu rằng, trong cái trường hợp mới của thời cuộc vừa gây nên, hết thảy tâm chi ai ai cũng phải giữ kỷ-luật và yên tĩnh đứng trọn theo một kế hoạch của Thống-chế.

Bản chức lãnh trách nhiệm rất quan hệ là nhơn danh Pháp - quốc cai trị xứ này giữa cuộc biến cố lớn lao làm đảo điên hoàn vũ, bản chức nhắc lại cho người Pháp và người Đông-Pháp rằng bản chức trông cậy nơi tinh thần và nghĩa vụ tuyệt đối của mọi người, để làm cho ai nấy đều giữ trật tự, lo làm lung và có lòng tin cậy mà chờ đợi sự phát triển của thời cuộc.

Lời hiệu triệu của bản-chức đưa đến như là cho các nhà-binh, lục quân, hải quân và không quân, khuyên đó phải luôn luôn, trong các hoàn cảnh, giữ một thái độ đáng làm gương (an-tâm và kỷ-luật). Lời hiệu triệu của bản chức cũng tới ngay cho Đoàn Chiếu-sĩ và Hội-viên tinh nguyện của cuộc Cách-mạng quốc-gia ; Đoàn ủy thường thường đem lòng trung thành phục vụ và chỉ dẫn cho các cuộc hành-trị. Sao hết thì lời của bản-chức quan-hệ đến những vị cầm quyền thuộc các hạng trong mấy ngành. Nếu, bất ngờ, có vài người mê hoặc chẳng tuân lệnh dạy binh-tình, phục-tùng và yên lặng, là đều rất cần trọng giờ này ; nếu họ có lòng tự phụ, tưởng rằng còn có thể dựa vào những tin tức bời rời hoặc lờ mờ của ai mà xử đoán và chỉ trích công việc làm của Chánh-phủ, thì mấy kẻ ấy đừng mong bản chức tha thứ và (thiếu nghị lực). Họ sẽ bị truy tố hết sức nghiêm khắc theo pháp luật.

Trong phạm vi bản xứ, những điều giao ước về quốc-sự và quân-sự rất quan trọng đã ký kết hơn hai năm nay giữa Chánh-phủ Pháp và Đế-quốc Đại-Nhật-bôn. Những điều giao ước ấy kính trọng chủ quyền của nước Pháp tại cõi Đông-Pháp và được bố tức khi phát sanh cuộc chiến tranh Thái-bình-dương, vì có ký thêm những điều giao ước phòng thủ chung ; Pháp-quốc và Đông-pháp, trung thành với lời hứa, quyết tuân theo các điều ước ấy, tuân theo chính-dinh cả câu văn và ý tứ vì ích lợi chung của hai đảng lập ước. Bản chức chắc ý rằng trong phạm vi ấy hết thảy người Pháp và người Đông-Pháp sẽ hết lòng cư xử xứng đáng với những lời giao ước đã ký kết nhơn danh Pháp quốc. Cái

chánh sách của bản chức từ ngày tự chức đã thi hành tại Đông-Pháp theo các huấn dụ của Chánh-phủ, đã giữ gìn xứ này ở trong danh dự, trong cuộc thái bình và cần lao. Chánh sách ấy phải thi hành tiếp tục.

Bên Mâu-quốc, dân chúng vẫn bình tĩnh, tin cậy nơi Thống-chế và chờ lệnh của Ngài. Xứ Đông-Pháp bấy lâu chẳng biết những sự ghê gớm của chiến-tranh và những điều thống - khổ về việc giảm bớt nhiều sự cần-dùng, bấy giờ phải vì nghĩa - vụ thêm lòng trung-thành triu mến quê-hương bầm-giọt, và xúm nhau chung quanh các vị thủ-lãnh của mình chắc-chịa hơn lúc nào hết, mà giữ một thái độ tin cậy, lắng-lặng và có kỷ-luật.

Ký tên : DECOUX



## Sống trong trật tự, Chuyên lo làm ăn, Vững lòng tin nhiệm,



O là huấn-lệnh của quan Thủ-hiến Liên-bang Đông-Pháp truyền ra, giữa lúc Mâu quốc đã phải chịu lắm nỗi thống-khổ hơn hai năm, mà hôm nay hoạn nạn lại còn chồng chất dập dồn thêm nữa.

Sớm mai 9 Novembre thần dân Đông-Pháp hay tin bữa trước quân đội Anh Mỹ đã bắt đầu công kích Bắc Phi-châu, là cánh tay mặt, là đứa con thảo thuận, của nước Pháp thân yêu, thì từ trẻ chí già ai ai cũng sững sờ lo ngại.

Qua ngày sau Quốc-trưởng Pétain tuyên bố thông-ảnh cả bình quyền để đối phó với thời cuộc, ngài nói rằng : « Hiện thời ta chỉ truyền một huấn-lệnh này mà thôi : mỗi người đều phải làm tròn nhiệm vụ, theo qui-cử, trong vòng trật tự và an tĩnh. » Được nghe lời ấy, thần dân Đông-Pháp tuy vào đầu đôn trong lòng, song mấy bữa rày các hạng người đều an tâm mà tin cậy nơi đảng Quốc-trưởng, nơi quan Toàn-quyền.

Hôm nay thần dân Đông-Pháp lại được nghe thêm huấn-lệnh của quan Toàn-quyền nữa, những huấn-lệnh chứa chan tinh cảm

đối với Tổ-quốc, chứa chan ý nghĩa đối với quốc-dân, thì ở xứ này chẳng ai mà chẳng động lòng, chẳng ai mà chẳng cúi đầu vâng lệnh.

Cả thảy thần-dân Đông-Pháp từ trẻ chí già ai cũng hiểu biết bên Mâu-quốc có Quốc-trưởng Pétain khéo điều đình, còn bên này nhờ Thủy-sư Đốc Jean Decoux khéo gìn giữ, nên ở giữa hoàn-cầu biến động, lấy lòng khỏi lửa, tan tác non sông, mà trôi hai năm nay xứ Đông-Pháp vẫn an hưởng thanh bình, người Đông-Pháp vẫn lạc nghiệp an cư, và nước và dân cứ một mực chăm lo tận tụy trung thành với Tổ quốc.

Với những lời hiệu triệu của hai đảng vì nhơn mà cũng là ân nhơn ấy, thì thần dân Đông-Pháp, bao nhiêu người như một, chúng ta phải phấn tâm thành ý mà phụng mạng, chúng ta nên đáp vâng-vâng : « Thần dân Đông-Pháp chúng tôi xin vâng. Chúng tôi sẽ tận tâm làm việc theo qui tắc trong vòng trật tự. Chúng tôi sẽ xúm xich chung quanh những người chấp-chánh dưới là cờ Tam-Tài để làm tròn nghĩa vụ công dân. Chúng tôi bao giờ cũng giữ vững đức tin nơi chánh sách của Quốc-trưởng và của quan Toàn-quyền. Chúng tôi bao giờ cũng tin chắc mạng-vận Tổ-quốc sẽ phục hưng, tuy hiện nay bị Anh Mỹ cắt cửa tay chơn, bị Đức Ý chiếm cả non nước, song một ngày kia cũng sẽ thâu-phục lại cái ngai cao quý, giữa liệt cường vạn quốc ».

N. K. T. B.

# ĐẠI-NAM HOÀNG-ĐẾ

GIÁ-HẠNH NAM-TRUNG



Đông-Cung Thái-Tử  
BẢO-LONG



Đại-Nam Hoàng-Đế  
BẢO-ĐẠI

## NAM-KY TUẦN-BÁO

VÀ

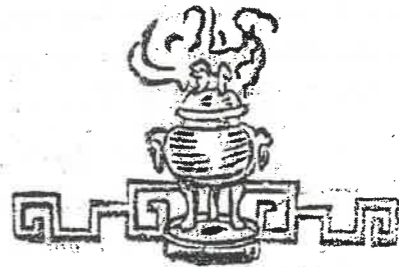
## ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ

hoan ngính cung chúc  
HOÀNG-ĐẾ HOÀNG-HẬU :  
Nghệp dữ thiên trường  
Linh đồng sơn thọ

# THẾ-TỔ

## CAO-HOÀNG-ĐẾ

của HỒ-VĂN-TRUNG



Xưa nay, có khi đấng anh-hùng tự mình xây đời-thế-thể để làm cho thêa mãn đại chí của mình, mà cũng có khi — đây là phần nhiều — thời thế tự xây đời sẵn rồi đấng anh-hùng mới thừa cơ-hội mà lập nên công cả.

1' — Ngô Vương (Ngô-Quyên). — Có công đánh đuổi binh Nam-Hán mà gở cho nhơn-dân Việt-Nam cái nạn Bắc-thuộc nặng-nề trót ngàn năm, và đồng thời mở đường tự chủ cho các đời sau noi dấu.

Người ta thường tôn trọng ngợi khen hạng anh-hùng trước hơn là hạng anh-hùng sau, ấy là vì người ta nghĩ rằng tạo thời-thế khó hơn là thừa thời-thế.

2' — Đinh Tiên-Hoàng (Đinh Bộ-Lãnh). — Có công bình được nội loạn « Thập nhị sứ-quân », xây lại cuộc thống nhất sơn-hà về vang và đem lại cuộc thanh bình trong nước cho dân gian an hưởng.

Mà dầu thế nào cũng vậy, những đấng anh-hùng khai cơ sáng nghiệp, thâu phục giang-san, dựng xây xã-tắc, cũng phải đầy-đủ lực-lhao tri đồng, thì mới thành công mỹ mãn được.

3' — Lê Thái-Tổ (Lê Lợi). — Có công đánh đuổi binh nhà Minh mà đem giang-san lại cho quốc-dân.

Xem Việt-Nam sử ký chúng ta được thấy từ xưa nước ta có mấy vị đế-vương khai-quốc, dầu như có thời-thế vừa giúp đỡ nữa, nhưng cũng đáng mặt hào-kiệt anh-hùng. Mấy vị ấy chẳng những là dung lược thao tri đồng để lập nghiệp vương-đế cho mình mà thôi, mà còn có công lớn với quốc-gia nữa : công chống vững sơn-hà, công bình định thiên hạ.

4' — Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đế (Gia-Long). — Có công tảo trừ Tây-sơn, gom hết sơn hà từ Nam chí Bắc đem về một mối, rồi mở rộng thêm bờ cõi, sắp đặt cuộc chính-trị, làm cho nước Việt-Nam thành một nước cường-đại, từ xưa chưa bao giờ được như vậy.

Nếu muốn chỉ những vị đế-vương ấy, thì chúng ta có thể kể theo thứ tự từ trước đến sau :

Trong bốn vị đế-vương này, nếu luận về phương-diện chống với nước ngoài, thì tự nhiên chúng ta phải sắp Ngô vương với Lê-Thái-Tổ đứng trước ; còn nếu luận về phương diện làm vương thanh quốc-gia, thì chúng ta phải

nhìn nhận Thế-Tổ Cao Hoàng-Đế có công với quê-hương nhiều hơn hết.

Chúng ta hãy nghĩ thử mà coi, ba vị đế-vương trước tuy có công chống vững giang-san, hoặc đem cuộc thanh-bình lại cho non-dân, song chẳng hề làm cho nước rộng thêm cương-giới, hoặc dân được thêm phú-cường. Còn việc nội trị, dầu có sửa sang chút ít, nhưng cũng không đủ giúp dân tân-hóa.

Chớ dưng Cao-Hoàng khi dẹp an nội loạn Tây-sơn, thống nhất-san-hà rồi, thì đối ngoại ngà, còn nhớ ơn mà thân thiện với Phần-Quốc, lấy nơi mà yên chế nước Xiêm-La, lấy dưng mà bảo hộ nước Chon-Lap. Về nội trị thì ngài chia nước, từ Lạng-sơn, Cao-Bằng và Hà-tiên, Rạch-giá, ra làm trấn, dinh, phủ, huyện, châu, tổng, xã mà cai trị. Ở trong triều thì đặt lục bộ. Về binh bị thì định chế độ về binh lính và khí giới. Ngài lại sắp đặt tại thành, dinh quan thuế, giữ công điền, dưng

liên, định thuế tấc, cân lường, đắp lộ, đắp đê, đào kênh, xẻ rạch. Ngài còn lập pháp-luật, đặt quốc-sử và địa-dư, lập quốc-tử-giám tại kinh, đặt chức Đốc-học ở các trấn để lo giáo dục, lại định khoa thi để chọn nhơn tài.

Rõ ràng Thế-Tổ Cao Hoàng-Đế là một vĩ-nhơn của Việt-Nam, đồng thời với Napoleon của nước Pháp và Washington của nước Mỹ. Công-trình khai-hóa của ngài rất rực rỡ, xứng với tài-tri anh-hùng của ngài; tiếc thay công-trình ấy không được tiếp-lục rồi suy-thời mà tân-hóa, bởi vậy sự cường-thanh của ngài gây ra mới điêu-linh, dưng tàn-bộ của ngài mở ra mới ảm-tắc.

Người Việt-Nam cả thấy nên suy-niệm và sùng-bái-dấng vĩ-nhơn này, mà riêng người ở đất Nam-ky lại được phép tự hào vì ngày xưa tổ-tiên đã tân-tam-phụng-sự một hào-kiệt anh-hùng đầy đủ tài-năng-tri-dũng.

**BỒ-VĂN-TRUNG**

Mùa đông đến, nó sẽ làm gian-nan lắm. Gian-nan cho những người bị giặc bắt, mà cũng gian-nan nhiều hạng thương dân vì nạn chiến-tranh mà đã chịu lao khổ làm rồi. Chúng ta lấy làm thất-thê trong lòng, khi nhớ tới những nỗi đau-dớn của các người ấy. Mà thương hại cho họ chưa phải là đủ. Phải cứu giúp họ và phải bảo-hộ cho họ tránh khỏi sự cơ-hàn.

### Thượng-tướng PETAIN

CƠN BINH LỬA HIỆN THỜI VỚI CÁC DÂN TỘC TRÊN HOÀN CẦU

# HÃY NHÌN NHẬN CHIẾN-TRANH

VÀ

# SÔNG THEO LỐI CHIẾN-TRANH

CỦA VŨ-XUÂN-TU



HIỆN-tranh luật-tự-nhiên (T.B.C.N. từ số 105, 5 Avril 1942). Chúng tôi xin cảm tạ ông Vũ Xuân-Tu về tập cáo luận mới này và xin đăng lại ra để rộng đường dư-luận.

Chiến-tranh Hai tiếng ấy đã quen tai ta từ lâu rồi. Tuy mắt ta không được trông thấy, chứ

luật-tự-nhiên (T.B.C.N. từ số 105, 5 Avril 1942).

Chúng tôi xin cảm tạ ông Vũ Xuân-Tu về tập cáo luận mới này và xin đăng lại ra để rộng đường dư-luận.

**N.K.T.B.**



Ở đầu tháng chín năm 1939, cuộc chiến-tranh chính thức đã nổ bùng bên trời Âu. Nó đã

trái qua hơn ba năm nay. Hơn ba năm, nó lại lôi cuốn biết bao nhiêu nước nữa vào vòng binh-lửa, và còn lôi cuốn hoài. Càng ngày nó càng gây những cuộc xung-xát thêm khốc-hại.

Chiến-tranh đi đến đâu, nó đảo lộn hầu hết cái đời sống êm đềm của dân chúng đến đó. Nó bắt hết thấy mọi người phải nhìn nhận nó, và phải sống theo những luật-lệ của nó ban ra.

Dầu ai không nhìn nhận chiến-tranh, hoặc nhìn nhận mà mặt-sạt hay cá-tung nó, nó cũng không dểm xia. Nó dưng xéo lên cái « dư-luận nóng nôi » ấy mà làm việc, mà thăng tay làm việc!

Nhìn nhận chiến-tranh, không

những riêng các nước dự chiến, các nước phụ-thuộc vào các nước dự chiến — tức thuộc-địa — mà cả các nước đứng ngoài vòng khói-lửa kia nữa.

Như ai nấy đều biết, chiến-tranh ngày nay, khác hẳn xưa kia. Trước, người ta chỉ đánh nhau ở chiến-trường, giữa các quân-lính tướng tá với nhau, còn lương-dân ở sau mặt-trận vẫn cây-cây-làm-ăn như thường. Và sự can-qua chỉ riêng hai, ba nước mà thôi.

Ngày nay thì không. Một nước đánh nhau là toàn thể dân-chúng nước ấy dự chiến, cả người lẫn nguyên-liệu. Và chiến-tranh còn gây thêm nhiều mặt-trận ở khắp nơi.

Vì, cùng một lúc, khoa-học cải-cách sự-sanh-hoạt cho mọi người sống một cuộc đời mới, cũng cách-mạng-luôn những điều-lệ về chiến-tranh. Những sự-vận-tải-mau-lẹ nhờ máy-móc, cũng đưa chiến-tranh đi xa và lan-rộng một cách rất mau chóng vậy. Những sự-phát-mình-tiến-hóa về phi-cơ, khiến các máy-bay vượt qua các biển-thủy rất dễ-dàng để gieo-rác-những-ảnh-hưởng chiến-tranh đi khắp mọi nơi.

Chiến-tranh ngày nay là

chiến tranh khoa học. Người ta phải nhìn nhận như thế mà phần dần.

Bởi chiến - tranh khoa học phải cầu dùng rất nhiều nguyên liệu để chế tạo máy móc, mà những sự như cầu ấy, trong một nước dự chiến không tài nào có đủ, thường phải nhờ sự cung cấp của nước ngoài. Cho nên thiếu nguyên liệu ở ngoài quốc chở vào, một nước dự chiến tất phải bại trận. Đó do mà ra sanh lối « chiến tranh phong tỏa » và « hao mòn ». Lại vì chiến tranh khoa học, những khi giới tể tân của quân đội đều do những xưởng kỹ nghệ chế tạo, tức phải cần rất nhiều nhân công của thợ thuyền. Nếu một người thợ không làm việc, thì một người lính không sao chiến đấu được nữa. Bởi vậy, các nước dự chiến muốn mau thắng trận, không những phải công kích những quân lính ở tiền tuyến, mà còn tìm cách thợ thuyền với nông dân, tức « chiến tranh toàn thể ».

Đánh cái sức ủng hộ của lương dân sau mặt trận, có hai cách:

1) Thả bom tàn sát lương dân, khiến mọi người kinh hoàng, cũng ngăn trở công việc sản xuất của thợ thuyền, tức « chiến tranh chùn gân » làm dao núng cái tinh thần quyết chiến của dân chúng và thành phố.

2) Phao đồn những tin đồn để dân chúng hoang nghi sợ, và như tâm chia rẽ, bằng cách rải truyền đơn, cho người lật điều tiếng trong dân gian, hoặc nói trong vô tuyến điện truyền thanh, trong đây thép nói, gói thơ từ, đây

thép v. v... tức là lối « chiến tranh tuyên truyền ».

Canh những lối chiến tranh « phong-toả », « hao mòn », « toàn thể », « chùn gân » và « tuyên truyền », bây còn lối chiến tranh « gián điệp » tức cho người do thám bên địch, « chiến tranh không chính-chiến » tức « chiến tranh tâm lý ».

Vậy, một nước dự chiến, phải tổng động binh cả tài sản lẫn tinh thần dân chúng của nước ấy, mà trong tài sản là gồm cả thuộc địa vào.

Đến các nước còn đứng ngoài vòng khói lửa, nên trung lập của họ cũng vẫn luôn luôn bị đe dọa bởi các nước dự chiến. Cuộc binh đao thường lấp ló trước ngạch cửa, và nếu không nhìn nhận chiến tranh, họ cũng không sao tránh nổi cuộc đảo thái lớn lao và đẫm máu này.

Vì trước hết, theo sự tàn sát hoành hoạt, bất cứ một nước nào dầu vẫn minh, dầu nguyên liệu phong phú đến đâu, nước ấy cũng không thể không đổi chắc buồn ban với các nước khác được. Người ta phải xuất cảng những sản vật thừa thái của mình để đổi chác, nhập cảng những thứ thiếu thốn để như dân có đủ thức dùng mà sống, tức phải thông thương với ngoại-quốc.

Đó cũng là cái lẽ đoàn thể vậy.

Cũng như một người đã không thể sống biệt lập với gia đình, một gia đình không thể sống biệt lập với tổ-quốc, thì ngay nay, một nước cũng không thể sống biệt lập với ngoại-quốc được.

Sau nữa, vì đánh nhau theo lối « phong tỏa » và « hao mòn », các nước dự chiến không những đã tuyệt giao với nhau, mà còn muốn hết thảy các nước khác cũng tuyệt giao với các nước thù của mình. Mà đến khi cả hai bên cùng muốn vậy, thì một nước trung lập không sao ở cho vừa lòng được. Dầu cho nước đó có muốn giữ hoàn toàn trung lập, không giao dịch với cả hai bên đối phương để khỏi được lòng bên nọ, mất lòng bên kia, song, vì sự cần dùng các nguyên liệu để đánh nhau, và muốn thắng, các nước dự chiến cũng bắt buộc phải dùng vô lực để bù đắp vào sự thiếu thốn của mình. Như vậy, các nước trung lập vẫn không sao giữ được an toàn.

Thế là đúng với điều lệ « chiến tranh tràn lan » và « lối cư ố chiến tranh » !

Dầu muốn giữ địa vị khách quan đến bậc nào, là một người đứng trên trái đất lúc này, người ta cũng không thể làm thình mãi được. Chiến tranh đã đi thấu cả vào rừng sâu hẻo lánh, non cao biệt xứ.

Vậy thì tốt hơn, muốn « sống » các dân tộc phải nhìn nhận chiến tranh — tức những luật lệ của nó, phải tìm xem bộ mặt thật của nó, xem những ảnh hưởng dĩ nhiên của nó ra sao để liệu mà đối phó với nó.

Mặt sát nó, ca tụng nó trong lúc này, không phải là công việc của những người có ý thức.

Thật cuộc sống trong lúc này cần phải hiểu biết, thận trọng hơn hết thảy lúc nào ! Một sự ngu muội, vô ý còn con, đã phá nát cả một đời người, gây nên bao nhiêu thảm khốc !

Đây, một cái ví dụ ở xa ngàn dặm mà cũng có thể xảy ra ở sát vách ta, dầu không được mục kích tường tận, nhưng ta vẫn thấy rõ ràng như ở trước mắt.

Một người ở Vạn-Nam về thuật rằng : « Một lần bão động, có một người đời non trảng và đeo kiếng trắng kính thương cư đi chăm chạp vào năm trụ đá, giữa khi tàu bay địch đương tìm địch để thả bom. Lúc ấy trời nắng chang chang, còi non và cặp kiếng trắng của người đó đứng làm vật phản chiếu ánh nắng khiến phi công ngồi trên tàu bay trông xuống rất dễ nhận rõ địch. Thấy thế, người lính đứng gác hầm, phải thả súng hai xạ phẩm thì cặp kính qua, địch phải chờ súng bắn chết ngay người nó. Nếu không, vì sự ngu muội và câu trả của người nó, tất cả mọi người trong hầm sẽ chết vì nạn bom. »

Cũng với cái trường hợp trên đây, kẻ còn trầm ngư trường lợp khác nữa, cũng gây ra biết bao nhiêu điều ảm đạm.

Và, như nhiều người đã biết, trong lúc bão động, ăn cắp một vật rất nhỏ mọn, cũng có khi bị xử bắn. Tội dầu cơ trong lúc chiến tranh ở các nước luật lệ nghiêm khắc, đều bị tử hình.

Vậy, sống trong thời kỳ chiến tranh, là sống trong thời kỳ thiếu-quan-luật !

Chiến tranh đã đến hơn ba năm nay ! Chiến-tranh đã rõ rệt như ánh sáng mặt trời ! Chiến-tranh đã thấm thía vào da thịt hết thảy dân chúng trên hoàn cầu ! Nếu kẻ nào còn có tâm bụng tại và bị mắt để

Mười lăm ngày

# CỦU-TÊ QUỐC-GIA

từ 8 tới 22 Novembre 1942

Hội người Pháp và người Đông-Định.

Trong mười lăm ngày ấy sẽ có nhiều cơ của Légion (Đoàn Cựu Chiến sĩ và tinh nguyện hội viên của sự-mạng Quốc-gia) sai đến nhà quý vị dâng quyền tận cứu giúp. Xin quý vị lấy lòng quên đại tiếp rước các cơ, và giúp tiền bạc khi đang giúp đỡ kẻ bị đói đói.

Xin các cơ nên dâng giúp nước Pháp, dâng giúp người vô phương, dâng đem tới cho ta hình ảnh ta ta miền sự yên lòng.

Vinh-liền cho Thượng-hệ các cơ giúp đỡ.

Ngày 15/11/1942

MA CỐ BẢN:

**CỦU-KÊ**

CỦU-KÊ QUỐC-GIA

Một cuốn tiểu thuyết về cuộc sống của người dân Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh. Tác phẩm mô tả những đau khổ, mất mát và sự kiên cường của nhân dân Việt Nam trong những ngày tháng đen tối nhất của lịch sử dân tộc.

Sách dày hơn trăm trang, in đẹp, minh họa rất mỹ-thuật.

Giá các sách: 10.000

**NEA XUẤT BẢN ĐÀI-VIỆT**  
A. Frères Guillaumet — SAIGON

không trông thấy nó, để không bắt béc lần nhàn nhàn nhau những luật lệ của đời sống. Vì vậy, các dân tộc nào muốn tồn tại hãy lo lấy cái quyền-chức làm người đã, như những dân tộc ở các nước châu, và phải luôn luôn nhớ rằng, dầu một dân tộc nào chăng nữa, trong lúc này, không như là một người — một người sống bằng óc đoàn thể ! Gạt họ sang bên, rồi thời gian và cuộc đảo thái lớn lao kia sẽ dạy họ những

VU-XUÂN-TU



GÀY trụ trường đã trở về với một bầu trời quang đãng. Trong năm bốn năm, tôi đã quen với nó lắm rồi. Nhưng hôm nay, tôi không có cảm giác tức giận của hồi còn làm học trò, hoặc bất bình, bực ngó khi mới tới trường, hoặc vui vẻ nó đã được gặp bạn cũ. Mà tôi cũng không có vẻ lạt nhạt bên bìa của một thầy giáo như một lần, nào dẫn học trò sắp hàng, nào ra bài thì lên lớp. Hôm nay, lòng tôi sao nó nao nao ấy !

Tôi nao nao vì cách long trọng của lễ chào cờ. Trên hai sáu tả và hữu sau bờ hông bục, xoi xoi, hàng ngàn thanh niên sắp thành nhiều chữ nhất. Ở giữa là sáu danh dự. Ở đó mấy câu trẻ nhỏ đang tập đọc và những tiếng hô hào để vui hơ-pò là nổi bật lên tiếng. Ở đó, mấy ông giáo, nghiêm trọng trong bộ đồ hộp, cũng như loan lán bỗng sùng và giần nhấc đang đợi chờ quan khách. Và cũng ở đó, chút nữa, ông Quản trường và viên chức tùy tùng sẽ kính cẩn để tay lên mang tai tổ dấu hiệu bài yết. Một dịp mặc xây đề. Một giây phút im lặng. Là cơ từ từ kéo lên, màn xanh trắng, đỏ tươi lán mà nổi bật trên nền trường với vàng lợt. Giở vì vút thối là non nhấp nháy trên nhành cây, một chiếc máy bay nhỏ—vô tình hay hữu ý?—đạt lướt qua trên nóc trường.

Tôi nao nao như về những lời khuyên dạy của ông hiệu-trưởng. Lâu nay, tôi nghiêm thấy ứng đối với trẻ em, giữa chữ và việc, giữa trường học và trường đời, có một bức thành cao cuộn ngang không thể nào bài bên giao thông được. Học là học, học để trả bài, học để đi thi, nhưng nào ai có thấy sau hàng chữ li ti, một thế giới mình mong đang triển bày ra, như ẩn như hiện. Ông chủ trường đã đánh vào chỗ nhược ấy và bài học luân lý

dầu năm của ông làm tôi sống lại một khoảng đời nhà nhỏ, khi tôi vừa mười ba, mười bốn tuổi. Một buổi đầu hôm mùa đông, ngồi bên lò sưởi, cụ đồ—thầy giáo tôi—vuốt chòm râu bạc và ầu tẩu nói rằng: «Có những người đến già mà còn bị liệt vào hàng bất-tự-tự (không biết chữ). Không phải họ không biết chữ như là một đấng. Họ học nhiều lắm cho nhưng họ không hiểu mỗi chữ có chiểu ứng với việc đời, họ không thể ứng dụng nó ra ngoài đời và suốt đời, họ không hiểu chữ trung chữ đồng là gì cả. Thế cho nên con út vừa vô-lông, mở sách Tam tự kinh đã phải nghiền ngẫm câu: khẩu nhi tạng, âm nhi anv (miệng đọc thì lòng nghĩ) đó. » Ý vì thuy lời nói!

« Tuổi đã già, lời thật mất lòng ». Có những câu nói là toa thuốc tinh-giữem cho tâm hồn thì ta phải thể nhận nghe theo.

không kể người thời ra là về nước nào, thuộc bang nào được. Trẻ em người Nam, ông niên trưởng đã phải học lòng nói bằng tiếng Pháp và sau khi nghe diễn-văn, học sách lại không được.

Muốn bù đắp chỗ trống đó, tôi xin lược dịch nguyên-văn như sau.

Các trò thân yêu,

Cuộc lễ mà chút nữa sắp diễn ra, đã quen với hết thấy mấy trò rồi, cho đến những trò hôm nay mới để chọn vô trường trung-học. Trong các trường làng, đầu đơn (ơ) thế mấy, mỗi buổi mai, trước khi vô lớp, học trò đều phải chào cờ. Lễ ấy đánh không kém về quan hoai, nhưng cũng kém phần rực rỡ. Vào kỳ tựu trường 1942-43 này, quan Toàn-quyền ra lệnh rằng lễ ấy phải đặc biệt long trọng, ấy cũng bởi ngài cho rằng cuộc biệt diển tượng trưng kia từ nay, mỗi ngày, mở đầu buổi học của mấy trò, có một quan hệ mà tôi muốn phân giải cho mấy trò nghe.

# BÀI HỌC ĐẦU NĂM

Năm ngoài, cũng ở đây, tôi đã nhắc cho mấy trò biết rằng lễ chào cờ bày ra từ lâu bởi hải quân họ làm theo một nghi thức rất cổ. Trong sáu thế-kỷ vừa qua và mãi cho tới lúc mới đây, lễ ấy, hằng ngày, đã nhóm lại chung quanh là cờ quốc-gia, không phải bọn trẻ nhỏ, cũng không phải đám thanh niên mà chính là hàng người lớn, những người đã từng quản thuộc địa, lập nên Đế-quốc.

Bây giờ thì mấy trò biến ý nghĩa về việc đặt ra lễ chào cờ ở các trường. Nó mấy trò vô hàng người lớn đó. Nó ban cho mấy trò cái danh dự cao-quí, được đứng vào hàng vô-sĩ, thứ danh dự mà đưa trẻ Sparte phải chờ đến tuổi thành non.

Nưng cũng đừng nói quá lời. Hiện thời, không ai đòi hỏi nơi mấy trò những việc quá sức về thể-thể hay về tinh thần đâu. Cũng không ai bắt buộc mấy trò—về binh bị tập sự, nó khắc khổ và hùng dũng biết bao mà ở Sparte xưa, nó kéo dài tới 13 năm chẵn. Nhưng từ giờ đây, mấy trò cần biết rằng bao nhiêu sinh lực, bao nhiêu hoạt động của mấy trò đều phải đem phụng sự Quốc-gia, và chính đó là điều mà mỗi buổi mai lễ chào cờ phải nhắc nhở cho mấy trò vậy.

Sanh nhảm thời hỗn loạn vì đó mà cuộc điện thế giới đang đổi thay, mấy trò phải, ngay từ hồi niên thiếu, nhân chân phau miuh trong gánh nặng chung và dự bị không ngừng về hao tranh đấu và hao công trình trong những ngày sắp tới. Bốn phần đầu tiên của mấy trò là phải chăm học. Lời khuyên tâm-thương thiết và—những kẻ dân anh đã nghe với đáng hứng hờ.

Biết bao môn học ghi trên chương trình, đến đời niên-trò, đầu hàng giới-cũng vậy, đã định trước bỏ lơ đi ít món rồi. Việc đời tỏ rằng họ đã làm to. Trần giáo-chiến ghê hờn đang diễn ra chỗ gì ẹp ranh Âu và Á giữa hai đạo-quân khổng lồ và mục đích là chiếm lấy những mỏ dầu hồi, ấy là bài học địa dư cần kich và hiện hiện biết chừng nào ! Khinh rẻ địa dư, chúng ta lại khinh luôn sử-ký nữa. Rồi giờ chúng ta mới phân-nan sao ta không biết xét kỹ lễ-suy-vong của những Đế-quốc trong khi nước ta nằm trên mếp vực nguy hiểm như là sao ta không xem coi một dân tộc đi

lạc nhờ cách gì mà tìm ra phương hướng rồi đạn bước đi tới. biết như vậy để góp sức giúp đảng lão/ thành đang đem đường dẫn lối cho ta.

Những bài luận lý ngày xưa cũng coi là vô vị. Không phải trước kia học trò hoàn thiện hơn và không cần luận-lý đâu. Mà cũng không phải là họ vô luân lý, li lẩn với tiếng gọi của Joubert hay là thờ ơ trước gương sáng của Pasteur đâu. Thiết ra chỉ thiếu cây roi kích thích của thời sự mà giờ học ấy không có sanh kui ngoài trời.

Nhờ kính nghiêm tập rèn từ bây giờ còn trẻ, mấy trò, đối với chính ý tưởng mà các giáo-sư sẽ phổ bày trước mắt mình, hãy nhìn nó bằng một thực tại khác, cho nó một mặt-lực khác. Mà học luôn mấy trò phải ứng dụng những lời dạy của họ bằng cho hai luận lý vừa học trở nên « luận lý thực hành », rồi theo danh từ mới. Trường học càng ngày càng chú trọng về thực-nhiệm phải đạo tạo ra tinh thần ấy, chứ chẳng những tri mà thôi đâu. Các ông giáo sẽ tự hào mà nhận lấy thiên chức ấy—muốn họ thành công, mấy trò hãy tin nơi họ, tin hoàn toàn và không ngạo-ngại.

Chắc mấy trò còn nhớ hai câu danh thi này của một thi hào :

*Trong mắt trẻ đầy đầy nhiệt huyết,  
Mà mắt già chói lọi thần quang.*

Câu nhì tự nhiên về ra cho mấy trò cũng như cho lời đúng nhận đáng kính của đảng lão thanh thi câu như, cũng tự nhiên như thế. phải gọi trong trí ta nét mặt của thanh niên Đế-quốc.

Trong những buổi hội họp của bạn trẻ, có một đáp hiệu là : « Thanh-niên Pháp-quốc », không khi nào tôi nghe mà không vui lòng. Các con ơi, trong câu trả lời ấy là ẩn chứa niềm đức tin mình, các con để vô bao quyết định, bao nhiệt thành cũng chưa lợi là đủ. Những người về lớp tuổi tôi tung ra tiếng gọi : « Thanh-niên » ấy, các con có biết đâu rằng họ đã để vào độ kiệt hờn vọng. Từ nay hãy nghĩ kỹ và đừng để chúng tôi hoài công mong chờ !

P. T. T.  
dịch thuy



HUYỀN tôi muốn nói hôm nay là một chuyện xảy ra tại nước nhà và là câu chuyện còn nóng hổi. Một nhà văn-sĩ mà tôi quen biết nhiều lắm, nhưng như-định phải giấu tên, hiện được một vị nữ độc giả mới đi hỏi thuốc.

Nguyên trong một hồ tiêu thuyết nọ của văn-nghĩa có đoạn nói tới một chứng bệnh ngặt-nghèo của một nhơn vật mà tác giả đã chữa lành bằng một phương thuốc bí truyền.

Chuyện là chuyện tiêu thuyết, nhưng chứng bệnh tả ra lại in bết như chứng bệnh của một bà già hiện có.

Trong khi bà nằm trên giường bệnh thì có cháu gái ngồi đọc tiểu thuyết cho bà nghe.

Đến tới đoạn người đàn ông phục thuốc và làm-bệnh, hai di châu liền bàn bạc với nhau rồi lại nói chuyện cho văn-sĩ.

Một đoạn thơ rằng :

« Tuy là chứng bệnh ông viết trong tiêu thuyết nhưng sao nó giống hệt như bệnh của người đi suốt cho tôi đương mắc phải hiện giờ... Tương lai thay cho người có bệnh nan y đương cần thầy, cần thuốc... »

« Di tôi được nghe tôi đọc quyển tiểu thuyết của ông tôi khốn nạn đến nỗi tôi biên thơ cầu xin ông coi có biết phương thuốc nào đáng chữa gùm bệnh di tôi thì đầu thuốc tháng sẽ phỉ năm, bảy trăm đồng-hoặc hơn nữa, di tôi cũng vui lòng chịu đến ơn, di tôi xin hứa chắc như vậy... »

Nhà văn-sĩ này nghèo sát mùng tôi, nợ như chúi Chôm, nếu quả có tài B.ên-Thuốc, H.ơ-B.à, ắt không ngần ngại gì mà chẳng khoác áo lương-y để lãnh một số tiền bự gấp 5, 7 lần tiền nhuận bút của một tác phẩm văn chương theo thời giá.

Nhưng ngặt thay ! Chuyện tiêu thuyết văn phần nhiều là tiêu thuyết.

Nhà văn-sĩ ta đã cần cứ ở một chứng bệnh thiệt có mà kết cấu nên một bệnh nhơn trong tiểu thuyết.

Bệnh nhơn đó tác-giả cho gặp thầy, gặp thuốc mà được lành mạnh và được sống.

Nhưng người bệnh có thiệt đã làm kiểu mẫu cho chàng, lại không được may mắn như thế và đã là trần-sau nhiều năm đau khổ.

Ái ngờ đầu nay lại có người đau khổ khác

CHUYỆN MỜI TUẦN

VĂN-SĨ LƯU-NG-Y

nghe văn-chương mà để lòng trông cậy nơi chàng !

Nhà văn-sĩ là vừa đọc xong thơ vị nữ-độc-giả thì cảm liền ngay thấy một trận giặc trong-lâm.

Ài làm sao, nói làm sao bây giờ ?

Nếu nói rõ sự thiệt thì sẽ làm cho người bệnh thất vọng vô cùng.

Nhưng biết thầy đâu, thuốc đâu, mà đi tìm chi ?

Cũng may, chàng lại quen được với một ông thầy thuốc mà chàng biết chắc là một vị danh-y.

Chàng đem căn bệnh kia ra nói với bạn, thì ông này cười uoan rằng ông có phương điều trị.

Chàng xin một cái toa gói xuống cho vị nữ-độc-giả và từ khước hết cả mọi số tiền ơn nghĩa nọ kia.

Tôi đây chắc bà đọc sẽ rầy tôi nói chuyện bất tử, tôi sẽ tới tại nhà bệnh thì mới ra s.ở.

Tôi xin đáp là tôi vô tội, vì cảnh nua tiêu thuyết-giả của tôi ừng nói thất-hết với người cháu gái của b.ịnh nh.ơn.

Sau đây là một đoạn trong lá thơ phúc đáp :

« Thừa Cố... »

« Sự thiệt là như thế. Nhưng xin cô cứ coi cho bà đi nghe rằng toa thuốc này đủ cứu sống bà già trở g. tiểu-thuyết của tôi. »

« ra nhờ thuốc này mà bà lành mạnh thì hau lắm. Nhược bằng nó không công hiệu như »

« lòng ta trông đợi thì ít ra nó cũng làm cho bà tin tưởng trông cậy và hy-vọng cho tới ngày ph.ải... là trần. »

« Toa thuốc siết do tay một bực danh-y, không cứu sống thì c. n. không làm chết được. »

« Nhưng cái hy-vọng là cái nguồn sống của con người, nếu văn-chương đã có công đem lại cho người đau khổ thì bổn phận của cô »

« là phải bảo vệ lấy nó cho tới phút cuối cùng. »

Nếu thế thì đầu số báo « Nam-Kỳ » này có lạc vô tay vị nữ-độc-giả kia, tôi chắc rằng câu chuyện này cũng không tới tai người có bệnh.

Bất-Tử tuy vậy mà không nói bất-tử đâu !

B.AT-T.Ư

CHUYỆN KHOA-HỌC

THIỆT HÀNH BÁC-HỌC

(LA PHYSIQUE APPLIQUÉE)

V.Ò - TH.ÀNH - V.INH

LUẬN VỀ CÁCH MẠ VÀNG BẠC (DE LA GALVANOPLASTIE)

Nói về Loại kim đồng lên vật thành lớp mạ (Dépôts galvaniques).



H.ì nào người ta cho hơi điện-khi chạy vào nước có muối kim, thì điện nó phân muối kim ra :

loại kim ở trong nước muối kim ben dính (đồng) nơi phía đầu dây dẫn điện âm (pôle négatif), còn mấy vật khác thì ở tại đầu mỗi dây dẫn điện dương (pôle positif).

B.ởi vậy nếu người ta treo vật chi nhay dẫn điện, được ở nơi phía đầu dây dẫn âm thì chẳng bao lâu thấy vật ấy đồng một lớp kim in như loại kim ở trong muối kim tan trong nước ấy. Người ta nương theo tinh chất ấy mà bày ra một nghề rất quan trọng gọi là nghề mạ-kim (galvanoplastie). Cái nguyên-lý nghề mạ đã phát minh ra được từ hồi năm 1838 nhờ có ông Jacobi ở nước Nga-la-tư và ông Spencer ở nước Anh.

C.ÁCH M.Ạ CH.ẢNH (Galvanoplastie proprement dite).— Chanh cách mạ là cách làm cho một lớp đồng nó đồng lên trên một cái khuôn hình làm sẵn,

được một lớp vừa dày có thể gỡ ra khỏi khuôn mà làm ra một cái vật bằng đồng có hình thức vậy.

C.ó nhiều cách mạ, nhưng ta chỉ nói sơ một cách thường dùng hơn hết là cách đúc mề dai (médaille) hoặc đúc trong hình, rồi sau này sẽ nói cách mạ-vàng bạc lên vật kim khác. Cách đúc hình bằng nghề mạ có hai đầu của nhưt : là làm khuôn và là cho vật kim đồng vào khuôn mà ra hình thức.

C.ÁCH L.ÀM K.HU.ÓN—Khu.ón phải làm sao cho cái hình nó ngược lại với hình thiết đúc rồi. Cách dễ hơn hết là dùng đất ph.ấn (plâtre) mà lấy mặt hình cái mề dai rồi chờ cho nó khô mà gỡ ra. Hay hoặc là dùng một thứ mù than kêu là gutta-percha h.ơ l.ừa hoặc nhưn nước sôi cho nó mềm rồi đặt cái mề - dai vô mà in cho h.ình d.ạng lấy hình cái mặt mề dai ; song rồi gỡ ra nh.úng nước lạnh cho nó nguội mà cứng lại. Hộp khuôn đó là hình h.ình vô, chừng nào đúc rồi thì cái hình đúc sẽ l.ỗi giống in như cái mề dai cũ kia vậy.

Khu.ón đó làm bằng vật không nhay điện, cho nên điện khi chạy vào nó không được ; phải làm sao cho nó nhay dẫn điện. Vậy phải dùng bút lông, chấm chỉ đen tán

nhỏ như hạt mà thoa cho đều trong mặt khuôn, vì chỉ là vật nhay dẫn điện. Song rồi cột nó nơi đầu mỗi dây đồng dẫn điện âm, cho điện khi chạy ần thấm vào chỉ.

C.ÁCH L.ÀM CHO V.ẬT K.ÌM Đ.ỒNG V.Ò K.HU.ÓN (Formation du dépôt).— Như đúc hình bằng đồng thì dùng muối đồng (sulfate de cuivre k.ền là thanh-ph.ần) mà bỏ vô thau nước bằng kiến cho nó tan. Nước có pha thêm vô một chất (chừng 10 phần trăm) nước hoàng cường toan (acide sulfurique) cho nó nhay điện thêm. Dùng 2 chiếc d.ĩa bằng đồng để g.ạt lên miệng thau, mỗi chiếc đều buộc vào một mỗi đầu dây dẫn điện của bình điện (pile électrique) ; nơi cây đồng có buộc dây dẫn điện dương (pôle positif) ; thì treo một tấm đồng nguyên, bằng sợi dây đồng ; còn nơi cây đồng có buộc dây dẫn điện-âm (pôle négatif) thì treo mấy cái khuôn có thoa chỉ.

B.ây giờ để vậy cho điện chạy lần lần thấy trong khuôn nó đồng lên một lớp đồng. Người ta để cho nó đồng được một lớp dày vừa đủ thì ngưng điện, lấy ra mà gỡ và đánh bóng nó lại cho láng.

Ở ngoài các xưởng công-ngh.é người ta làm nhiều thì phải

dùng đồ to lớn có thể chứa được một ăn nhiều khuôn lắm. Cái thùng kiến có bao một lớp đồng dày ở trong để liền với sợi dây dẫn điện dương.

Còn làm những việc nhỏ thì người ta lại để luôn cái bình điện ở trong cái thùng nước muối kìa; bình điện làm bằng đất rút nước có đựng nước hoàng-cương-toan pha với nước lạnh, trong ấy có để mấy miếng kẽm dày cho nổi liền với nhau. Trên cái bình dẫn điện có cắm cái vĩa như bánh xe để cột thông những khuôn xuống thùng nước muối kìa. Lúc cái này ngưng có tiếng miếng đồng liền với dây dẫn điện d rống. Người ta cột một cái bao có đựng muối kim (thanh phân) mà thông với thùng nước cho nó lâu lâu ra cũng đủ.

**CÁCH MẠ ĐỀ DỪNG TRONG CÔNG VIỆC KHÁC NỮA.** - Người ta còn dùng cách mạ để mạ bao một lớp kim (như đồng bạc, ni-ken, vàng, v.v.) lên trên những thứ nhỏ, hoặc cây bông con (như là con ong, con kiến dương, cái bông, v.v.) để để dành cho lâu đời mà hình dáng cũng phai đi chút nào. Để mạ này vai hay bề bằng kiếng, bằng đất, bằng sáp cũng như cách mạ bao lên một lớp loại kim mà nó dễ đánh được lâu đời.

Người ta dùng cách mạ thứ nhất là để đúc tượng hình thuộc về mỹ thuật để mà để lại mấy cái tượng hình khéo léo có danh tiếng hồi xưa. Những tượng đồng cao lớn tại nhà hát Opéra ở Paris cũng dùng cách ấy mà đúc ra.

Người ta cũng dùng cách mạ để mạ đúc khuôn hình in chữ in sách. Hồi trước chưa bày được cách mạ kim bằng điện khí, thì những khuôn hình bằng cây in ra chừng vài ngàn tấm hình thì thấy nó mòn hết, phải có thợ vẽ, thợ khắc làm lại. Bây giờ người ta lấy khuôn hình đó mà đúc ra khuôn khác bằng gutta percha rồi dùng cách mạ bằng điện mà đúc lại ra khuôn dạng in như cái khuôn chày của thợ vẽ khắc khi trước để mà in ra hoa văn, chẳng hề phải mất công khắc lại nữa. Nhờ vậy nên sách hình ngày nay mới bán rẻ hơn hồi trước nhiều lắm.

**CÁCH MẠ BẠC (1) (Argenture galvanique).** - Thường bày giờ người ta lại bày dùng cách mạ để mạ một lớp vật kim qui lên trên đồ bằng loại kim thường. Vì như đồ bằng đồng, bằng thau, mạ lên một lớp bạc, hoặc đồ bạc mạ lên một lớp vàng.

Cách mạ bạc cũng giống như mạ bằng đồng đã nói ở trên kia vậy. Nhưng phải dùng một thứ muối bạc (ngân phân) kêu là *cyanure d'argent* mà ngâm vào trong nước *cyanure de potassium*, chứ dùng in như cách trên thì phải có dung nước hoàng-cương-toan; mà nếu có nước ấy vô thì nó ăn hư bạc hết đi.

Trước khi mạ vật chỉ phải chùi lau nó cho thật sạch, rửa sau bạc mới ăn dính vào vật đó. Vậy phải đem đồ nó cho nóng, rồi nhúng nó

(1) Tiếng mạ cũng có nghĩa là xỉ nữa.

vào nước có pha hoàng-cương-toan, rồi nhúng vào nước hoàng-cương-toan nữa (acide azotique). Để chùi cách ấy xong rồi, dùng dây đồng mà cột thông nó vào thùng nước muối bạc mà cho liền với dây dẫn điện âm, còn dây dẫn điện dương để cột liền với một tấm bạc dày ngâm trong nước ấy. Để chừng chín mười giờ, bạc nó đóng lên vật một lớp vừa rồi thì ngưng lại mà lấy ra, dùng đồ cứng láng mà đánh bóng nó lại, vì là khi lấy ra, nó còn nhám tối chứ không mới lóng. Hoặc người ta dùng tấm ni có thấm dầu với thuốc đỏ Ang-lê (rouge d'Angleterre) mà đánh cũng được.

Những đồ bạc dùng trong việc ăn uống bày giờ đều dùng cách mạ điện khí mà xỉ bạc cả. Người ta dùng một thứ loại kim kêu là *ruolz* cũng như bạc mà xỉ rất tốt.

**CÁCH MẠ (XI) VÀNG (D'ore galvanique).** - Cách mạ vàng cũng in như cách mạ bạc. Người ta dùng *cyanure d'or* ngâm trong nước *cyanure de potassium*. Người ta muốn mạ bao nhiều thứ loại kim một lần cũng được. Người ta chỉ để lộn vào nước đó những muối bạc, muối đồng và cho có chút mực thì đồ xỉ ra nó có màu tốt đẹp lắm, như là màu đỏ, màu hồng, màu xanh.

Người ta dùng cách mạ mà mạ không nhiều thứ loại kim là một vật cũng được. Vì như mạ đồng lên vật bằng kẽm, rồi mạ bạc hoặc vàng lên lớp đồng đồng trên vật ấy.

(Coi tiếp qua trang 31)

# TIN TUC THE-GIOI

**T**UẦN-18 vừa qua cũ hoàn của đều chủ ý đến sự quân đội Anh-Mỹ tấn công Algérie và Maroc, ở Bắc-Phi - châu là thuộc địa Pháp.

Hôm 5 qua ở vịnh ngày ấy 3 đoàn tàu của Đông-minh, có chừng 80 chiếc chạy vào Địa-trung-hải. Qua 8 Nov, hồi 2 giờ sáng, quân đội Anh-Mỹ khởi sự tấn công Algérie và Maroc, ở Bắc-Phi (Algérie), Saffi, Port Lycauley, Mogador, Agadir (Maroc), v.v. Quân số họ có tới 140 ngàn và có nhiều chiến cụ tối tân.

Thống-thống Roosevelt có gửi vào Thống-chế Pétain một lá thông điệp, biện bạch về sự tấn công của Anh-Mỹ. Thống-chế Pétain trả lời vẫn tất rằng nước Pháp sẽ chống cự, để binh vực cho danh dự mình, và chiến ở Novembre nước Pháp tuyên bố u, et giao với Hoa-kỳ.

Quân-đội Pháp ở Algérie và Maroc chống cự hết sức; nhưng vì không đủ quân-binh, khi giới, nên phải ngưng chiến để đợi quân Mỹ chiếm thành Algier. Ở mọi nơi khác, cuộc kháng chiến được ít chực ngày: Bắc-Poitou chịu ra làm bãi khu vực; tại tướng Barré thì chỉ huy quân đội ở khu vực Constantine (đông Algérie) - Tunisie; còn đại tướng Juin thì chỉ huy quân đội ở Oran (tây Algérie) - Maroc, dưới quyền giám sát của đại tướng Noguès, Khâm-sứ Maroc.

Hải cảng Casablanca (Maroc) bị ném bom và ở ngoài khơi Casablanca, có một trận hải chiến. Có tin nói Saffi, Port Lycauley và Melidia ở Maroc đã bị chiếm cứ. Ở Algier, không quân Đức

Ý có can thiệp, tấn công các chiến thuyền đổ bộ của Anh-Mỹ.

Lúc Anh-Mỹ khởi tấn công Bắc-Phi-châu thì Đô đốc Darlan đang còn ở Algérie. Nhưng vài ba ngày sau, người ta không nhận được tin tức gì về Đô đốc này và không ai rõ hiện ngài ở đâu. Qua ngày 11 Nov, có tin Thống-chế Pétain nắm trọn quyền-thống lãnh quân-đội nước Pháp.

Qua ngày 11, quân Đức Ý kéo vào miền nước Pháp tự do và đổ bộ ở cứ Lio Corse, để đề phòng một cuộc tấn công của Anh-Mỹ ở nhân dịp này. Hitler có gửi cho Thống-chế Pétain một lá thư dài, cất nghĩa vì tình thế bất lực, nên phải ra lệnh chiếm cứ tất cả miền-giới của Pháp và mở bờ Địa-trung-hải. Thống-chế Pétain có tuyên bố phản đối. Trước đó vài ngày, ông Laval có qua Munich (Đức), hội đàm với Hitler.

Tuy vậy quân Đức không chiếm quân-cảng Tonlon, vì các nhà chỉ huy thủy-quân Pháp ở đây đã có lời hứa sẽ chống cự lại nếu bị tấn công.

Qua ngày 13, có tin Oran đã ngưng chiến và Rabat cũng như đã thất thủ. Tàu bè đang để đổ bộ của Anh-Mỹ ở các nơi bị hải quân và không quân Đức Ý đánh phá, thiệt hại nặng lắm.

Ở Tunis, có coi báo động, nhưng ở Tunisie và đông Algérie, không có cuộc đổ bộ nào.

Theo lời tuyên-bố của Roosevelt và Churchill thì Hoa Kỳ trừ tình kế hoạch tấn công Bắc-Phi-châu cũ-lâu, khi ông Churchill qua Huê-kỳ.

Nếu các loại sách về Văn-Học, Lịch-Sử, Địa-Học của ngài có hư cũ, ngài nên giao lại cho nhà RELIMONDE, chẳng những ngài sẽ giữ bền được một kho-tàng quý giá mà khi trông vào tủ sách, ngài cũng sẽ được bằng lòng vì tủ sách ngài rất đẹp đẽ và tăng thêm giá-trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách, in chữ óng và làm đủ thứ hộp, danh tiếng khắp xa gần.

**RELIMONDE**

23-25, Martin des Pallières - SAIGON





Ôt trận mưa to gió lớn đã qua.

Bảy giờ những lùm mây đều đã đổ dồn về một phía chân trời và tạo một bầu trời sau giải đôi đường, chìm trong sương lạnh.

Vàng trắng thu của đêm rằm lại nhỏ lên cao khỏi đầu cây thông chiếu xuống dòng sông Hàn-đương một màu sáng dịu như tấm lụa màu mộng-ánh bao trùm cả không-gian.

Ngồi trước mũi thuyền, Thương đại phu Bà-Nha đưa mắt mơ màng nhìn trăng, nhìn cảnh vật và lắng nghe vài tiếng nhạc kèn vọng trên bầu trời trong vắt cùng vài tiếng động trong rừng khuya. Thỉnh thoảng cụ lại lẩm bẩm:

— Trăng thu! Trăng thu! Một đêm rằm trong thu đã hứa hẹn với bao nhiêu kẻ cầm ca thì bây giờ nhàn nhòa điếu để ca tụng môn môn trời đất của đất trời. Nếu dùng mang phải quốc mạng đời sau, qua Sở-triều, thì giờ này, tại sao ta lại cũng biết báo bằng bữa ăn hương vật cho rằm rằm mà cũng xướng họa vài vần thơ bất tuyệt!

Cụ lại đi đại nặc mơ màng, nhớ lại cảnh đêm âm tươi đẹp ở nơi cổ hương.

Như cảnh vật chầu rằm xưa như kêu gọi những mối u buồn vô định, buồn nản, cụ quay lại sau bởi tên linh hồn:

— A, này anh! Trong thuyền còn được bao nhiêu vô rượu?

— Bẩm cụ rồi, chỉ còn có một.

Cụ lại lẩm bẩm:

— Một vô rượu! Chỉ còn có một vô rượu trong đêm trung-thu này! Chao ôi! công hầu khanh tướng mà làm gì? Một vô rượu đầu đã lâu chớ ta được bài lòng thỏa thích trong một đêm trăng thu ở chốn rừng sâu có tịch!

Bao nhiêu những cảnh phiền phức nhỏ nhem vụn vặt ở chốn quan trường, hôm nay lại xô đưa nhau đến xam chiếu cả tâm lòng của một ông quan lớn đã hủ diêm bạc... Nào nung, quen Thương đại phu truyền tên quan này lấy chiếc đàn cầm rồi nhẹ đưa mấy ngón tay có những móng dài của nhà

# BÀ-NHA

nhỏ sẽ bấm trên mấy đường tơ tươi nước.

Đêm khuya cảnh vắng, những tiếng ve rền để rì-lại phụ thêm một điệu đàn ai oán nỗi nuốt của nhà tài tử rừ danh, càng tỏ thêm chớa rừng sâu thêm phần quanh hịu thâm.

Vàng trắng như đã lơ mơ và càng khuya càng phai ánh sáng trong làn sương thu giá lạnh. Cảnh vật cũng nhuộm đầy vẻ u buồn vắng tót, thế lương...

Nhưng chưa hết bài đàn, thì tờ đàn bỗng lứt, âm thanh lại hặc. Bà-Nha lấy làm nghi ngại, đưa tay vuốt lại mấy phiếm trùng và đưa mắt nhìn quanh những lùm cây đã chìm ẩn trong bóng sương mờ...

— A, tờ đàn ta đứt! Có lẽ phần ta không hay nên bị tay đạo-lạc nào rạch rách định chiếm đoạt của cải ta, hay định làm hại ta trong rừng sâu vắng vẻ này chăng? Hay có kẻ hiểu biết diệu đàn mà nghe được nên tờ đàn đứt?

Ngồi thế, Bà-Nha hỏi truyền cho quan lớn ở tìm kiếm: nhưng bỗng có tiếng người từ trong bụi rậm đưa ra:

— Dám thưa đại-nhân... Tiền-sanh là kẻ đời cũ quê mùa ở rừng này, những vì bị mưa gió lớn nên về trễ. Vừa đi ngang qua đây bỗng nghe tiếng đàn là hột! Ồn đứng bước lại trộm nghe, cúi xin đại-nhân miễn chấp.

Bà-Nha mỉm cười, đưa mắt nhìn vào bụi rậm thấp thoáng có bóng người, và cất tiếng lạnh lùng hỏi:

— Người là người hái củi mà cũng biết nghe đàn nữa ư?

Sau một buổi cười đơn dả, người ấy nói:

— Thưa đại-nhân, nếu đại-nhân quả chấp nê như thế, thì ra trong hàng đại-các-vương-giả mới sản-xuất được bậc anh hùng báo-kiệt hay sao? Than ôi, Hàn-Tiên, Châu-Hột, Bạch-Công, là những bậc kỳ-tài đã dựng nên

# TỬ-KỶ

QUANG-PHONG, thuật

co-nghiệp-Hàn-triều, chẳng là phải hổ thẹn với những đại-nhân kia lắm!

Nghe người đối đáp thông suốt và trôi chảy như thế, biết không phải là kẻ phàm phu tục tử uên Ba-Nha có câu hỏi người vì mấy ời kiêu cách của mình. Ni ưng, lòng tự ái cao kỳ, vì với nghề đàn, cụ đã từng kết tiếng khắp các lùm rừng, thì hôm nay ai lại biết được lòng cụ trợ giúp tiếng đàn? Ngồi thế, cụ lại cười cười và bảo:

— Chà, lão thông kinh sách lắm! Tôi mới lấy làm hân hạnh được gặp người. Nhưng người đã bảo nghe được đàn, vậy người có biết bài này, tôi đầu bài gì đó chăng?

— Thưa đại-nhân, đại-nhân đến bài «Đức Không-Tử thân-tiếp thầy Nhan-Hồi» đúng đại-nhân chỉ đàn được có ba câu, tôi đây đàn bỗng đứt. Bà cười ấy là:

«Khả-tích Nhan-Hồi mang lão môn,  
«Già nhơn tư-hương mĩ như sương,  
«Chỉ nhơn lâu-hang đơn-biêu lạc;  
Và một câu cuối là:

«Lưu-đức đàn-hiền-nhơn-cổ-đương!»  
Nghe nói trúng lý, Bà-Nha lấy làm vui thích và không khỏi thường-khách nữa. Cụ đứng dậy bảo:

— Người đã nghe điệu đàn tôi tất biết lòng tôi, biết lòng tôi tất là kẻ tri-âm của tôi. Vậy xin mời người xuống thuyền cho tôi được biết mặt, hầu ghi nhớ chút tình gặp gỡ.

Dưới bóng trăng mờ sương lạnh, một chàng trẻ-tuổi, mình mặc áo-lụa đầu đội nón là đứng định bước đến trước thuyền.

Thật vọng!

Cụ có ngờ đâu một chàng trai trẻ kém hơn cụ có mười tuổi và hèn như thế này mà nghe được đàn cụ. Nội lòng của cụ đã phở trong phiếm đàn lần to, tất là phải một kẻ kỳ-tài siêu-phàm bậc-tục, nhất là phải có niên kỷ

cao, từng trải nhiều, mới hiểu được chút ít cái sâu xa huyền bí của nhân-tâm.

Có đâu! Có đâu!

Hay là kẻ tiêu-phu niên-thiếu này cứ biện trúng được một hai bài mà vênh-vang mặt để bảo rằng nghe được đàn của cụ. Cầm-kỳ vốn là môn sở-trường của cụ đã làm vênh-vang cho nghệ-thuật nước nhà mà cả Tân-triều ai còn không kiêng nề kính phục và tôn cụ làm thầy.

Không-phu-Tử ngày xưa đàn cầm chỉ có học trò của ngài là thầy Nhan-Hồi hiểu ý từ. Cái lẽ ấy cũng có thể coi là thường được, vì tình sư-đê thường gần gũi chung nhau. Nay cụ đối với một kẻ tiêu-phu niên-triếu ở chôn rình sâu có quen xa xôi lại bảo nghe được đàn cụ thì thật là một việc ai còn tin được?

Hơn nữa, trước đó y-phục què mius bên hạ đã chàng trai trẻ tiêu-phu làm Bà-Nha không được với vẻ hái lòng và, như là kẻ ấy bây còn nhớ bài què.

Lòng người bỗng nổi lên mà phật sinh ra những dấy kiêu-cách hơn mình và một người có quyền chức trời cao, có tài là lỗi lạc.

Bởi thế, Bà-Nha ngồi lại trên sạp thuyền đưa tay về lại lần tờ đã đứt, lạnh lùng bảo chàng trai trẻ:

— Người đã bảo nghe được đàn thì có nhiên hiểu được cả lòng. Vậy trước khi tiếp kiến người, tôi xin đạo trước một bài để người được hiểu lòng, hầu khỏi có sự e-lệ và hoài nghi.

Chàng trai trẻ như hiểu ý của ông quan có tuổi nên vòng tay mỉm cười, cung kính thưa:

— Thưa đại-nhân, kẻ tiêu-sanh luy bất tể, nhưng cũng xin vâng lệnh. Song có sợ thất vô lễ điều chi xin đại-nhân rộng lòng tha thứ!

Không đáp lời, Bà-Nha đưa tay cầm lấy đàn, những lần tờ lại buông ra một thanh âm trầm bổng da đương như nước suối chảy, như cây reo lạnh-lột triển-miền trong đêm vắng. Chàng trai trẻ vỗ tay mỉm cười:

— Mi tại dương dương hồ, đại-nhân chỉ chỉ tại cao sơn.

Bà-Nha vẫn im, lăm lăm nhìn vào dây vuốt lại mấy phiếm trùng. Chàng trai trẻ lại tiếp:

— Ô! Hay quá! Mi tại, dương dương hồ, đại-nhân chỉ chỉ tại lưn thủy. Xinh thay, còn gì hơn bằng? Có gì thú bằng non cao

sống dài làm thú tiêu-dao để chỉ phải một  
mỗi dây công đẫy thuyền trên bể hạp cho  
qua ngày tháng luống tuổi mà chưa mua  
được chút lòng thơ thái an nhàn...

Nghe chàng trai trẻ nói, Bà-Nha lấy làm  
kinh phục, với vờ xóc áo đứng dậy quơ tay  
chào và mỉm cười nói :

— Phải lắm, có gì bằng ! Máo vàng đai ngọc  
chặt vật ngày tháng chôn quạ trường sao  
bằng nước biếc non xanh rằm kỳ thi tưu lấy  
làm phí chi. Nhưng tôi còn mang nặng nợ  
quan vương của phải trả. Hôm nay vì vắng  
mạng vua đi sứ qua Sĩ-quốc, nhưng khi về  
đến đây bị cơn dông to mưa lớn nên phải  
đậu thuyền tại xóm sông này. Đêm khuya trắng  
rủ mây buồn sương lỏ, lòng mơ những phút  
an vui cùng trăng nước núi rừng mà không  
muốn vấn thân vào chốn-phồn hoa vật lạc,  
nên mới lấy điệu đàn mong phở cậu với u ân  
trong lòng. Hôm nay, bạn đã hiểu được lòng  
tôi do ở tiếng đàn thì tưởng rằng trên đời chỉ  
có bạn là bạn tâm giao. Vậy xin mời bạn vào  
thuyền để chúng ta cùng vãi cốc rượu và đàm  
luận cho phỉ tình.

Chàng thiếu niên ấy mỉm cười và vẫn đứng  
im không dời bước.

Cảm ơn đại nhân có lòng huê cổ, nhưng  
tiêu-sa h vốn là kẻ hái củi quê mùa đều  
được hân-hạnh chung chiếu đồng bàn với  
người quí chức đương triều. E có điều bất  
lễ, xin đại nhân tha thứ. Và hiện giờ trời đã  
khuya lắm rồi, kẻ tiêu-sa này xin từ giả  
đại nhân !

Bà-Nha mỉm cười, xóc áo bước lên bờ cầm  
lấy tay chàng trai trẻ :

— Đạo bằng hữu không phải biệt arg hên  
tuổi tác mà cần phải hiểu biết lòng nhau cớ  
ra nghĩa tri-âm tri-kỷ-ma-thời. Tôi cũng hiểu  
rằng bạn ngai cùng tôi đồng chiếu đồng bàn  
là một việc nhỏ mà phải trở về gia-hất để  
song-thần khởi mỗi lòng trông đợi là một việc  
lớn... Lòng hiểu thảo quý bạn ấy thật đáng  
kinh. Nhưng này bạn, trước khi muốn về, bạn  
cũng nên hứa lại một vài phút chuyện trò  
với người đã có lòng yên vì sự mợ. Có lẽ  
nào bạn lại hẹp lượng hay sao ?

Đã là người hiểu được ý mình lại có lòng  
cảm công tha thiết như thế, bắt đặc đi, chẳng  
tiêu-phu theo cái chữ tay của Bà-Nha mà cùng

## DO PHONG GI HOẠC

# DO HỌC PHONG TÌNH

Sanh nhưc mỗi đau lung, tá, bại, sưng, ngứa ngám,  
mở dai, gẻ, lác. Uống TRU PHONG GIẢI BỘC HƯON  
của Nhà Thuốc "HAY" Cần-thơ.

### MẠNH LIÊN

Công ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Dân há  
sanh con có phong đẹn, ghẻ, nước không đượ, nước  
suối phong, sahsanh con nười đượ.

Không kỳ thai — Giá... 0500

Bán khắp nơi. Cần mỗi đưh : Tổng Đại-lý.

## Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông  
bà để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn lán.  
Nó trị bệnh nhẹ tái mau lành, còn bệnh thật nặng  
như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên miên, tôi cho  
nóng thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chớ  
còn như bệnh ho chưa thật nặng như nói trên và  
chúng ho thường như : ho ra máu, ho khàn  
to cảm, ho gió, ho phong van van thì uống mau lành  
lắm. Còn người bị tở bị đánh động phổi tức ngực  
tái uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy  
hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai  
cũng dùng được ; nhưng vì phương thuốc này mà  
quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến  
khích quá và tôi phải lại có nhiều bệnh tên bạc  
ngàn mà không hết thì thuốc này cũng không  
mất gì ; nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi va uống  
1 tuần thì giá 1500. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2  
bịch 3 tuần thì lành bệnh.

Đang thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cữ  
và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi  
mau tươi nhuận, bình mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ  
trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ  
uống chữa trường đờ đẫn trong phổi ra đờ  
trắng ; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua  
viết thư và mandat để :

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG

Cựu Hương-giáo, Làng Tân Quới.

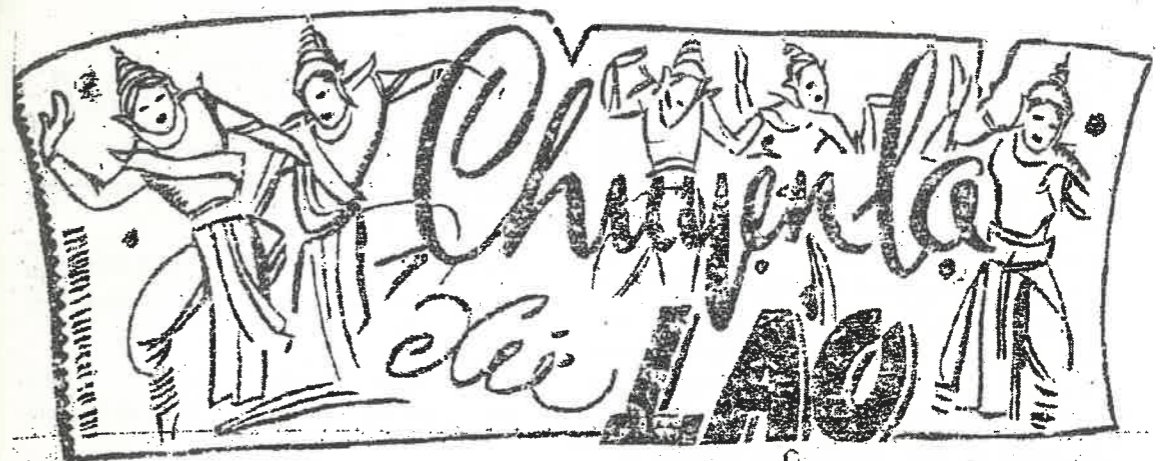
Botte postale n° 10 (CẦN-THƠ)

bước xuống thuyền.

Truyền tên linh bầu hóm nóng lại bầu rượ  
rời Bà-Nua rót rượ mời :

— Nào chúng ta cứ nhấp cho cạn chén để  
mừng tuổi gặp-gỡ mà tạo hoa đã đong dũi cho  
chúng ta được hân-hạnh cùng nhau kết nghĩa  
tri-âm. Tôi, Tấn-sứ Bà-Nha, còn bạn xin cho  
biết qui tành đại danh ?

— Chung-Tử-Ky. (Còn nữa)



## IV. — Người Lào với ai-tinh



ai-tinh-ai người Lào rất tự do,  
phong-không.

Nam, nữ thanh niên Lào có  
tục hát ai-tinh, tương tự như  
hát trống-quân hay hát quan-  
họ ở xứ ta. Lời hát ấy gọi là

« bun » và trong mỗi dịp vui đều có tổ chức.

Thường họ chơi vào ban đêm và chọn những  
nơi rộng rãi như sân chùa trong làng để hội-  
hiệp.

Còn gái gọi là « phụ-sao », trang điểm rượ-  
rỏ, xiêm-yếm lác-lạc, trên tóc gái bông tươi,  
ngồi sắp hàng dài dưới những mái hiên bằng  
lá cỏ đen đốt sáng trưng. Các cô nhạc-triều và  
tân chuyện với nhau không dứt tiếng. Trong  
khí ấy, các « phụ-boa », là những cậu bánh bao  
chải chuốt, bông tươi giắt trên nếp tai, đảo  
qua lượng lại tự do, nhìn ngắm tận mắt các  
cô để chọn người bạn gái vừa ý mình.

Tim được người « mắt-xanh », cậu người  
chăm hôm đôi điệu và lấy cái kèn « khene »  
(một thứ kèn làm bằng nhiều ống tre ghép  
lại, tiếng giống như tiếng của ống tiêu ống  
sáo của ta) ra thổi rồi hát. Cậu hát thuộc  
lòng toàn là những lời phong nguyệt đầy nỗi  
ân ái thương nhớ.

Cô gái, với nét mặt thẫn thẫn, có vẻ xa xăm  
kiêu hãnh, ngồi im lìm nghe hát, không buồn  
đáp lại những lời tình tứ nồng nàn xuất tự  
trái tim, son trẻ.

Người đi xem rất đông, ngồi, đứng chung  
quanh đám hát. Lại có những quán náo bán  
bánh trái, đèn đốt sáng trưng.

Mỗi câu hát, mỗi lời nói khéo cũng được  
lính già võ tay hoan nghênh tán thưởng.  
Đêm càng khuya, giọng hát càng ầu yếm, lời  
lạc càng số sàng ; nhưng các câu không khi  
nào dám đụng tới tình các cô giữa đám hát.

Những cuộc hội-tiếp lý-thứ như thế tuy  
đông đảo, nhưng không ồn ào, rộn rịp. Sự  
yên ổn ấy, hay là cái trật-tự ấy, ta thường  
thấy ở xứ Lào, do nơi lãnh người Lào hiền  
lành, không ưa cái cọ, rầy rà, không chịu  
những việc khờ khạo, rắc rối, hoặc họ phải lo  
buôn suy nghĩ. Họ chỉ muốn an phận thủ-  
thường, vui với cái họ có, đâu là ít, đó, thô  
sơ. Cái tâm-lý ấy gây ra hơi tinh tình-lười  
biếng, câu thơ, chỉ biết sống qua ngày, đã  
làm liệt bại tất cả các đức tính mà có lẽ  
người Lào cũng cần có như ai ; và biết đâu  
cái tâm-lý ấy đã không trở ngại những công  
việc mở mang tiến-hóa của dân-tộc.

Ngoài lối hát « bun » ấy, người thanh-niên  
Lào hay còn nhiều cuộc vui khác mà phong-  
tục phóng-từ của họ đã giúp cơ-hội và cho  
phép họ thông-thả tự-do.

Những đêm mà Helen-Nga là-diễn  
cảnh vật xứ-Lào một màu tươi sáng và làm  
lạ động lòng xôn của bọn thanh-niên, là  
những đêm cây tình-từ thi-vị.

Các câu-tiếp nhau từng đoạn, vào kèn  
« khene » đi rào các nẻo đường. Đến trước  
gian nhà nào mà các cậu biết là có gái đẹp,  
các cậu sẽ đứng lại thổi kèn và hát. Tự  
nhiên cha mẹ các cô thán thành ra mời các  
cậu leo thang lên nhà. Các cô vui vẻ ra đón  
tiếp. Ngồi đối diện nhau, các cậu hát, thổi  
kèn, hoặc thuật chuyện xưa tích cũ. Cha mẹ

các cô đem rượu ra mời khách trai trẻ rồi lánh mặt đi.

Cứ chỉ kìa đảo lạ lùng ấy của người làm cha mẹ ở xứ Lào do tập tục gây ra, hay do sự phao xat rằng thanh niên thích vui đùa và lúc thiếu tuổi họ đã trải qua và đã được hưởng những cuộc vui đó, nên nay họ phải để cho con cháu tự do?

Những câu chuyện và lời nói trao đổi trong những đêm vui ấy không thể nào nghiêm-trang đứng đắn được. Và từ chỗ sơ sảng trong lời nói đến sự dụng chạm về xác thịt, không cách nhau xa lắm. Do đó ở xứ Lào trai gái lối làm cùng nhau là chuyện thường, miễn đối bên có giữ kín. Được như thế vì người Lào có cái tục là phạt vạ về ái tình. Mọi lỗi giữa nam nữ có hại đến danh dự, bên gái đều có thể chước tăng tiền.

Tuy vậy, ít có những việc thù phạt. Lối thói ấy trừ ra ngoài cô gái bất bình này câu trai hồ hèn không kìm chế, hoặc trong nhà cô gái có xảy ra một chuyện gì không may mà vì tin đi đoạn, cha mẹ cô đổ ở những sự lang thang ấy gây ra, thì người con gái không thẹn thùng thú tội chơn tọc hồ rúng không giấu đến tiêu tiết nào. Chúng tôi cha mẹ cô mời can thiệp, mai phạm như tới nhà hỏi y-dịch của con. Con chịu cười cô làm vợ hay cầu mua chuộc tội bằng tiền?

Chịu phạt tiền tai nhiều ít tùy theo tội nặng hay nhẹ. Và lại ở mỗi tỉnh của xứ Lào đều có luật lệ riêng về việc này.

Nếu người con gái thuộc hàng thượng đẳng thì số tiền phạt là một đồng tical, khi câu trai chỉ mới dụng tay cô; hai đồng tical khi câu dụng đến ngực và thân mình cô và 4 đồng tical, nếu câu đã phạm đến trinh-tiết của cô.

Đối với con quan thì số tiền phạt lớn hơn nhiều.

Gặp những trường hợp ấy, cậu trai không được chối cãi gì cả, vì người con gái Lào không khi nào cáo gian về ái tình. Nhưng số các câu bị cáo luôn luôn là ít hơn số các cô giấu diếm những cuộc tình duyên thâm vụng. Cậu trai nào bị phạt mà còn đòi co, không chịu trả tiền, sẽ bị cha mẹ cô gái lôi ra trước pháp luật và sẽ bị gông cùm tù rạc cho đến khi câu đóng đủ số bạc phạt mới thôi. Nhưng ít khi phải ra đến tụng đình, vì tiền phạt không phải riêng để cha mẹ cô gái hưởng mà chỉ dùng làm một bữa tiệc cho hai bên vui say thán mặt.

(Còn nữa)  
KHUÔNG-VIỆT

## NÊN VĂN THÈM RỘNG

Bản báo rất cảm ơn các bạn láng văn, có lòng tốt gửi tặng mấy quyển sách mới xuất bản kê dưới đây:

1. *Thi văn tập* của cụ Phan-mạnh-Danh, do ông Nguyễn-trung-Khác ở Nam-dinh xuất bản.
2. *Tinh Thúc Giạ* của cụ Ung-Bình, Lê-hộ Thượng-thơ tri sự, in tại nhà in Mirador ở Huế.
3. *Hàn Mặc Tử* của ông Trần-thanh-Mại, do nhà xuất bản Võ-doãn-Mại gửi tặng.
4. *Tiếng lòng* của Sơn-Khanh do Lina xuất bản.
5. *Học thuyết Mặc Tử* của ông Lê-văn-Hoè, có bài tựa của ông Nguyễn-văn-Tổ, Quốc-học Thư-xã xuất bản.

Tiểu thuyết của nhà xuất bản « Đông-Phương »

6. *Đạm-Tiên* của Lê-dinh-Ngân
7. *Bóng người ngày xưa* của Thanh-Châu
8. *Trông xanh huyền hoặc* của Trọng-Miền
9. *Người thơ* của Trọng-Miền, của nhà xuất bản « Hàn-Thuyên »
10. *Một chuỗi cười* của Đỗ-Phồn
11. *Một kiếp đau đay* của Trương-Tửu.

N. K. T. B. rất vui lòng giới thiệu các quyển sách và tiểu-thuyết trên đây với bạn đọc và chúng rất cảm ơn các-giã và các nhà xuất bản đã có lòng tốt gửi tặng cho Bản-báo.

**ĐẠI-VIỆT** là một tập-chí có thể tăng-bổ tri-thức, di dưỡng tinh-thần các bạn:

« Ai-tinh Miếu » tiểu-thuyết của Hồ Biểu-Chánh đã bắt đầu đăng trong Đ. V. T. C. số 1.

**NAM-KỶ** là một tuần-báo thời-thương, đem đến cho gia-đình các bạn một cuộc tiêu-khiển thanh-nhã và thú-vị. Các bạn hãy đọc và cổ-động cho nó.



Để gởi cho em là một thiếu-tiền học sinh ở gần hay ở xa, quen biết hay không quen biết, anh viết những lá thư này tên Mai-buổi mai tình-sương hay ngay mai rực rỡ—là tên của em đó.

Em MAI,



Ấy ngày nay ở tỉnh anh (một tỉnh Trung-Ây) trời mưa, gió và lụt. Trong thành phố có vài nơi nước sông tràn lên ngập các đường. Chỗ nào thấp là có nước đọng lại thành vũng, thành bàu, lội tới mắt cá hay nửa ống chum.

Trường anh dạy ở một chỗ đất thấp như thế, nên quanh trường, sản trước, sản sau, cho tới đường cái đều ngập cả. Trong cảnh mưa gió đó, hôm nay anh đến trường có trông thấy một vài chuyện hay hay.

Đấy, một lớp học sinh ba bốn cậu xúm xít dưới một cây dù nghiêng qua, nghiêng lại vì gió thổi. Đấy, một cậu khác, đầu trần (mỗi đây!), mình mặc áo mưa cao-su, quần đóng tạt gót, thủng thủng đi, như khiến khịch cả gió mưa, lạnh. Đấy một cậu nữa, bạn áo phớt, chân đi giày da láng bóng, lưng túng lùm chồ dặt chum trên đường lầy lắn. Trong khi ấy, một ông giáo, bạn đồng nghiệp của anh, mặc quần tây ngắn (short), áo mưa dài, đội nón nỉ, thông thả lội vũng nước bùn, và từ từ bước vào phòng khách nhà trường, dưới những cặp mắt ngạc nhiên và những cái cười tinh-nhiệt, hơi kiên-ngạo, của học trò ông.

Rồi trong khi ở phòng giáo nhà trường, ông giáo kia bỏ đôi giầy da mà thay vào đôi giày da ông đã cần thân gởi lại trường chiều hôm qua, ở dưới nhà chơi thả là một quan cảnh rón rịp. Cậu này thì lau mặt, chải đầu hai tay vuốt tóc ra vẻ có duyên, hoặc sửa tá áo cho có lần xếp; cậu kia gỡ hai quần ống với dính sát chum, rồi vắt cho ráo nước; cậu khác gủ hai vật đó lăm lăm dính đầy hạt mưa lóng lánh...

Thấy cảnh tượng ấy, anh sực nhớ một câu chuyện mười hai năm về trước. Ngày ấy, anh học năm thứ tư trường Quốc-học Huế (tức là trường Trung-học Khải-Định bây giờ). Cũng vào khoảng này, thành phố Huế mưa lụt, và các học sinh, bạn anh và anh, đem bừa lội nước đến trường. Hôm ấy trời mưa to lắm. Trường Quốc-học tuy ở vào nơi cao ráo, nhưng nước mưa vẫn đọng đầy sản. Đứng trong lớp, ngo ra, bà giáo người Pháp, dạy pháp văn lớp anh, ngắm cảnh học trò lặn trường. Trông các học sinh ướt át, bà cô vẻ thương hại và bộ mặt hơi suy nghĩ.

Giờ học đến, Bà xem học-sinh sắp hàng v lớp, để ý đến y-phục của mỗi người. Rồi sau khi ai ngồi vào chỗ nấy xong, bà gọi ngay anh L. lên bảng. Cả lớp đều lấy làm lạ, vì thường lệ bà điểm số học trò xem ai vắng mặt, ghi vào sổ, xo g mới giảng bài, vụ hôm nay giờ luận pháp văn, cũng chẳng có bài học, mà phải kêu học trò lên-bảng. Anh L. bỡ ngỡ bước thán lên sập (es-vade), thì bà đã ngo anh từ đầu đến chân, miệng mỉm cười, cái cười khôi hài mà nghiêm nghị, làm cho cả lớp ngạc nhiên thêm và anh L. tái mặt.

Sau vài phút yên lặng khó chịu, bà cất tiếng to, thông thả bảo:

— Này anh L., cách ăn mặc của anh hôm nay chính tề nhĩ? Đầu mắt ướt át, áo quần dính sát da thịt, ngo-đề coi quá chừng! Anh L. (Anh bây bỏ cái « một » ăn mặc lối thời-kia đi, và ngay bây giờ, anh thử lăm tới

xem, làm thế này này : anh cuối xuống, lấy hai tay vắt hai ống quần cho ráo nước đi !

Trong khi anh L. do dự, bà bảo tiếp :

— Anh nghe không ? Làm đi ! Như thế, phải. Rồi bây giờ, anh xắn ngay hai ống quần ấy lên khỏi đầu gối cho tơi. Như thế, có phải đỡ ướt át đi không ? Vả, tốt hơn nữa, anh hãy bỏ cây dù kính cang của anh đi, vừa mắc t ên, vừa che mưa không được toàn toàn, vừa làm cái đích cho gió thổi, mà thay vào cái tơi lá, cái nón lá. Đã rồi, hơ xừ anh, vừa rế liền, vừa tiện lợi. đã che khắp trán hiên anh mà còn làm cho anh đỡ lạnh. Nhưng tôi biết các anh không ưa làm thế, vì làm một cừ học trò trường lớn, hay mai sẽ ra làm ông quan, thầy kỹ, ai lại đi xắn quần đơ cả đùi ống cang ra, và mang cái tơi, cái nón thô kịch kia ! Các anh cho kín mặc như thế là xấu hổ, sẽ bị người ta chế cười, cho các anh không khác người nhà quê đi cây ruộng hay chỉ bán hàng gánh đôi thùng ra chợ Đống-Bà ! Các anh là dân thầy mà !

Bà còn nói nữa, nói nhiều lắm, và sau khi làm cho cả lớp bài luận lý nghiêm khắc ấy, bà cho anh L. về chỗ rồi lấy ngay câu chuyện ấy ra làm đầu đề bài luận pháp văn :

« Một cái tơi và một cái nón lá già chỉ ba cắc (năm ấy vật hàng giá đều rẻ) mà che mưa được kỹ càng. Thế mà nhiều học sinh lại ưa dùng cây dù, đã che mưa không khắp, mà giá hơn một đồng bạc. Anh suy nghĩ kỹ việc ấy, và nói ý nghĩ của anh. » (Un manteau et un chapeau conique en latanier ne couvrent que 30 cents et protègent bien contre la pluie. Pourtant beaucoup d'élèves préfèrent s'abriter mal sous un parapluie qui coûte plus d'une piastre. Méditez sur cela et faites part de vos réflexions).

Hôm đó, các bạn anh làm bài luận ấy buồn cười lắm. Anh nào cũng tán dương sự tiện lợi của tơi nón và mặt sát cây dù thậm tệ. Các anh cho những học sinh đi dù là ngu dại. Mỗi một anh đã thành một nhà luận lý nghiêm khắc với thanh-niên (nghĩa là với mình) và bà nào cũng lặp lại bài học của bà giáo vừa rồi và tán rộng thêm ra.

Một mình anh làm bài luận ấy có vẻ « đặc sắc ». Anh xét cái tâm lý của bạn anh, của anh, anh cũng nhận cái lỗi của anh em học-sinh, cái cách ngu dại ưa loè loẹt bề ngoài, tự xấu hổ, những điều không đáng xấu hổ, và kết luận anh nói già bây giờ cha mẹ anh có là rầy anh như bà giáo, anh cũng ăn năn khóc lóc xin cho dùng cây dù, vì đang tơi nón anh sẽ bị chúng bạn anh khinh chê, chế cười, chịu không nổi.

Tuần lễ sau, giờ trả bài, bà-giáo bảo tất cả lớp đều giả dối hết, nói một nơi và làm một ngả, vì các bạn anh vẫn đi dù, để áo quần lướt thướt ướt át như cũ. Nhưng bà bảo một mình anh làm bài ấy có vẻ thật thà : bà khen anh có cái can-dảm nhận lỗi mình, và bà bảo anh thiếu cái can-dảm sửa lỗi ấy, mặc cho thiên hạ chế bai.

Hôm ấy bài luận của anh được bà đọc cho cả lớp nghe, và tuy văn pháp (style) không hay ho gì, bà cũng bảo anh chép vào tập vở của bà để bà giữ làm kỷ niệm (mỗi lần học trò có ai làm bài nào đặc sắc, bà đều biểu chép như thế để giữ lại.)

Ngày nay, trông thấy các cậu học sinh của anh bạn đó lướt thướt ướt át, anh có cảm tưởng già anh bắt chước bà giáo cũ của anh, lấy cho các cậu một bài luận lý như thế, rồi ra cho các cậu bài luận kia, các cậu cũng sẽ như các bạn anh mười hai năm về trước, khen cái công dụng tiện lợi của tơi nón, và mặt sát những học-sinh đi dù. — Rồi, nói như vậy xong, các cậu cũng vẫn dùng dù như cũ. Vì làm luận cuối ý hay văn giỏi, còn đem ý ấy ra thực hành lại là một vấn đề khác.

Nhớ chuyện xưa, bây giờ anh thấy sự hối đó anh khờ dại quá. Ủ, mình đã không chê bai, kiêu ngạo các bạn mình đã dùng dù, tiền cha mẹ, hư hỏng áo quần, mà có thể bị lạnh, rành ốm đau, thì thôi, lại sợ người ta cười mình đi cái tơi nón, tuy thô kịch mà tiện lợi, thì thật là vô lý !

Thế cho nên ngày nay, trông thấy ông bạn đồng-nghiệp của anh đi guốc để lợi nước, lợi bún, bán quần short, để tránh ướt át, anh phải cảm phục. Anh phục cái « não thực hành » (esprit pratique) của ông, anh khen cái can-dảm của ông, không để ý, sợ sệt chỉ những

lời dị-nghị, những cái cười kiêu-ngạo, những cái ngó tình nghịch của học trò ông, trong khi ông mang guốc lợi nước, dầm bùn bước vô sân nhà trường.

Từ ngày anh ra đời đến nay, biết bao việc tai nghe mắt thấy đã làm anh nhớ lại câu chuyện tơi, nón, dù kia. *Biết việc phải, đang làm, mà không có can-dảm làm, vì nhiều người chưa làm tơi ; biết việc quấy, đang dở, mà không có can-dảm bỏ, vì phần đông chưa chịu bỏ ; ấy là một cảnh chung cho nhiều người nước ta.* Người này bảo : « để người khác làm trước, ta sẽ làm theo ». Người khác bảo : « để anh nọ làm, rồi ta sẽ bắt chước ». Mười người, trăm người, đều nói như thế hết, thì việc đang làm ấy sẽ chẳng có ai làm cả !

Xưa có ông già làm bột cùng có ông đem lừa ra chợ bán. Muốn cho lừa tươi tốt ông trời lừa lại rồi hai cha con kiêng đi. Kể đi đường trông thấy chẻ ông khờ dại. Ông bỏ lừa xuống, bảo con ông cỡi lên và thông thả đi theo. Kể khác trông thấy, mắng thối con vô lễ, bảo phải nhường chỗ cho ông già. Thằng con leo xuống, ông già trèo lên. Bà cô thiếu nữ đi qua, mặt sát ông già không thương thương bé. Ông lại bảo thằng nhỏ trèo lên, cùng với ông, ngồi trên lưng lừa. Một hôm khác đi tới, cho ông khờ dại đến thế là cùng, ngồi nặng như thế thì đến chợ lừa chết mất còn gì mà bán ! Chẳng biết thế nào là phải, hai cha con cùng leo xuống và để lừa ở ông thả đi trước, mình theo sau. Một kẻ khác bảo ông sắm lừa để nó thông thả đi, mà mình phải một nhọc, môn giày ! Ông tức mình, không nghe theo ai nữa, và cứ như vậy dẫn lừa tới chợ. (Le meunier, son fils et l'âne, thơ ngụ ngôn của La Fontaine).

Ở đời biết bao nhiêu lời dị nghị của thiên hạ đều giống như lời mặt sát ông già bán lừa kia. *Tabiết việc gần tiền, ích lợi, đang làm, thì cứ làm mặc cho thiên hạ chế bai, chỉ trích.*

Em Mai, anh kể em nghe câu chuyện trên có nơi dai dẳng, mong em có gặp những chuyện như thế, có can-dảm bỏ ngoài tai những lời chế bai, chỉ trích vô lý của thiên hạ, mà theo việc phải mình làm.

MAI-LONG

## TIN TRONG NƯỚC

**D** ÒNG 9 giờ đêm 20 Novembre này, thiếu tá Jouan là Ủy-viên ở hội Chiến sĩ sẽ diễn thuyết tại nhà hát tây Saigon về : « Ý nghĩa của cuộc chiến tranh hiện thời ». Vấn đề này thiếu tá đã có đem ra nói một lần ở Hà-nội và được thanh-giá ngoài ấy hoan nghênh lắm. Vậy bà con ở Saigon ta cũng nên đến nghe cho đông.

**B** ỮA 9 Nov, có cuộc hội hiệp bác giới Nhựt và Đông Phôn ở Hanoi. M. Ogasawa là Tổng-lãnh-sự Nhựt có nói về việc trao đổi học sinh giữa hai xứ. Ngài nói rồi đây sẽ có 3 học-sinh Nhựt sang Đông - Pháp và 3 học sinh xứ ta (2 người Pháp và 1 người Nam) sẽ sang Nhựt và ở học trong 3 năm. Ngoài ra cũng sẽ có 7 thanh-niên xứ ta (2 người Pháp và 5 người Nam) sẽ được mời sang Nhựt và ở bên trong thời gian 3 năm. Trong năm tới có lẽ các nhà viết báo Đông-Pháp cũng sẽ được dịp sang viếng nước Nhựt cho biết.

**T** ỜM 9 Novembre, ông bà Bạc-ai Trần-v. ở Saigon có đính hôn vu-quai cho cô nữ là cô Gabrielle Trần-vân-Bôn kết duyên với M. Lê-văn-Kim, Bác vật hóa-học, quan một Pháo-thủ lưu hậu, con ông bà Lê-văn-Nhân, thương-giá, Hội đồng thành phố ở Qui-nhon.

Bồn báo xin chúc cho tân lang và tân gia-nhơn sắt cầm bảo hiệp.

**T** ỈNH Long-xuyên ngày nay rất chăm lo về việc thể dục thanh-niên. Đã có lập được sáu vận-dộng ở rải rác khắp nơi, như là cái sân banh « Stade Nguyễn-hữu-Nghĩa » ở tại châu thành, rộng lớn tốt đẹp lắm.

Long-xuyên cũng có hồ tắm (piscine) — hiện hồ tắm ấy đã in nơi bia số bảo-trước — rộng rãi, sạch sẽ, để cho các bạn thanh-niên tập luyện môn bơi, lợi thích tình.

**T** Ờ hay tin buồn ông nhạc của bạn Lê-thọ-Xuân mới từ trần. Lễ an táng đã cử hành ngày 11 Novembre 1942.

Bồn báo đồng nhân xin chia buồn cùng bạn Lê-thọ-Xuân trong dịp đau đớn này.



của BỐ RIÊU-CHÁNH

(Tiếp theo)

### ĐOẠN THỨ NHƯ SAU RA VỢ CHỒNG



CH 7 năm sau.

Một buổi chiều tháng giêng, bầu trời trong trong, gió chướng mát nữa. Tán hươu, mây ông mây thầy, trong óc tôi đi ra, ai cũng muốn thả lên bầu trời

đường Can-can, hoặc đi sông Chơ-ơ qua núi Chơ-ơ, mỗi mùa hươu xem hươu, đi về người nào có nhà thì mới học hỏi và đi.

Ông Công-an Quan ra khỏi cửa nhà Hiệp-Kỷ thì bước lên một chiếc xe hơi nhỏ ở chỗ này, rồi tay nắm tay bánh, chơn đạp máy, mà chơn xe chạy xuống đường. Espagne. Tôi đi theo tiếm may « XUÂN-QUAN », xe ngừng lại ở đường. Quan tắc máy rồi bước xuống xe mà đi vô tiếm may.

Hai Oanh đương ngồi tiếp chuyện với hai người khách đặt may áo, vừa thấy Quan vô thì vui vẻ hỏi :

— Tân hân rồi hay sao còn ?

— Đa, tan hân rồi.

— Long này tan hân mà trời còn sớm quá. Đi liền đây vô phía trong mà nói trống : « Bữa nào ở không đồ thì lên lầu cho có cái hay đang về kéo sắp nhỏ nó trong ».

Đi nói chưa dứt lời, thì cô Quế đã đi xuống ở bậc nửa thang lầu. Quan thấy dạng cô Quế thì đi lên lại chơn thang lầu và hỏi : « Em về được hay chưa ? »

Cô Quế tươi cười và vội vã đáp :

— Được, được. Em lật đặt xuống đặng về với anh đây.

— Về sớm đặng qua tưới đồ một chút, vì bữa nay trời nắng quá, sợ vườn hoa khô héo hết.

— Anh sợ vườn hoa khô héo, còn anh không sợ hơi nữa khô trong tay sao ?

Quan ngó vợ tráo-tráo và cười và đáp nhỏ : « Sự hết cả hai ».

Cô Quế càng thêm vui vẻ, mếu mành phước lúng lúng khắp cả mặt may áo.

Quan, với Quế song song đi nhau đi ra, tới chỗ đi hai Oanh ngồi nói chuyện với khách, thì ngừng lại mà từ giã anh mới ra xe, đi qua Oanh ngồi nói theo hai trẻ với cặp mắt chứa chan thân ái.

Một bà khách hỏi đi hai Oanh :

— Con và dâu của bà đó phải không ?

— Thưa, không. Con nhỏ là cháu kén tôi bằng út, chớ không phải con. Còn chông nó thì làm Com-mi trên dinh Hiệp-Kỷ.

— Hèn chi vợ chông không ở chung với bà.

Một bà khách khác, quen với đi hai Oanh đã lâu, nên biết gia-đạo của đi, hèn rúc đáp : « Vợ chông cô Hai có nhà ở trên Phố-nhuận, mỗi bữa cô xuống coi cháu rồi chiều cô về, chớ ở dưới này sao được ».

Đi hai Oanh tiếp nói : « Nó có tới hai đứa con ; bữa nào có đồ lên gấp, trưa nó phải ở lại mà thức cho thợ họ thiếu, thì nó nhảy nhót như con ngời không ăn. Nó là chủ tiếm mà nó bỏ phu cho tôi. Phần thì lúc này đã nhiều, nên tôi mệt hết sức ».

Thiệt như vậy. Tiếm may «Xuân-Quan» này là tiếm của cô Quế. Còn Quan, là người bạn trong nhóm Mai, Lan, Cúc, Trúc, hội trước đó, là chông của cô.

Số là khi Xuân xuống tàu đi Tây rồi, thì cô

Quế không đi theo nữa ; cô dùng một ngàn đồng bạc của Xuân để lại cho cô đó mà mua một chiếc tiếm may. Dọn tiếm xong rồi, cô không biết phải đặt hiệu tiếm thế nào, cô mới lấy tên của hai bạn thiết là Xuân và Quan mà đặt, ý muốn kỷ-niệm tình thân ái của cô đối với hai anh.

Trong tiếm thì cô Quế quản suất về phần thêu, còn đi hai Oanh thì chủ trương về phần may. Thêu thiết tươi, mà may cũng thiết khéo bởi vậy tiếm « XUÂN-QUAN » lập ra trong ít tháng thì danh tiếng lừng lẫy nơi chốn Sài-thành. Mấy bà mấy cô mặc áo quần hay là đi giày thêu, mà không phải của tiếm XUÂN-QUAN may hay thêu, thì chưa phải là người biết ăn mặc đàng dấp. Hằng ngày khách tới tiếm may áo may quần, hoặc đặt thêu mặt giày mặt gối nướm nướp. Đi cháu cô Quế phải mượn đũa gần 20 người thợ phụ thì may và thêu mới kịp.

Vì Quan đã có hứa bảo hộ cô Quế, mà lại còn có lời của Xuân căn dặn thêm nữa, nên Quan làm việc tại Saigon thường hay ghé lại tiếm mà thăm. Mỗi lần Quan ghé thì cô Quế niềm nở vui vẻ, cùng nhau nhắc nhở Xuân luôn luôn. Quan mừng cho cô Quế làm ăn thanh lợi, cô Quế cảm ơn Xuân giúp cô đạt được hy-vọng của cô.

Tới lúc gần-gũi thường, tình của Quan với cô Quế càng thêm dần dục. Có khi nói chuyện chơi rồi Quan từ giã mà về, chông ra đường Quan tự hỏi thăm trong trí : « Có phải cô Quế là người bạn trăm năm của tôi hay không ? »

Mà có khi ban đêm vắng vẻ cô Quế nằm một mình, cô nhớ tới bạn Xuân và Quan, thì cô cũng nói thầm trong trí : « Anh Xuân như thế nào không lập gia đình. Còn anh Quan thì trái hẳn, anh nắm giữ chữ nghĩa gia đình, song anh đợi có người đồng tâm đồng chí anh mới chịu phối hiệp. Mình cô phải là người đồng tâm đồng chí đó hay không ? »

Hai người tuy có đề ý đến sự hiệp nhau mà lập gia đình, song hoặc vì còn ái ngại, hoặc vì chưa quyết định, nên ai giữ kín ý này, không tỏ cho nhau biết.

Sự làm ăn của cô Quế thiệt mau phát đạt. Đơn-tiếm mới một năm mà trong tủ đã có

đủ tiền đến đời ba ngàn. Cô Quế đã có sắc và có hạnh, lại có tiền nữa thì càng thêm duyên, bởi vậy có nhiều ông sang trọng găm ghé muốn cây mai nói mà cưới cô.

Một đêm Quan ghé thăm. Đi hai Oanh mệt nên đã nghỉ rồi. Cô Quế mời Quan lên lầu. Hai người ngồi ngang nhau. Bữa nay cô Quế có sắc nghiêm trọng, chớ không phải vui vẻ như trước. Quan lấy làm lạ, đương suy nghĩ tình linh cô Quế nói :

— Em có một việc riêng, em muốn tỏ với anh.

— Việc chi thì em cứ nói cho qua nghe.

— Có một ông Đốc-tơ muốn cưới em.

— Em ưng hay không ?

— Em chưa như định. Em muốn hỏi anh coi ý anh nghĩ thế nào ?

Quan châu mày suy nghĩ một chút rồi mới hỏi lại :

— Em biết tánh tình ông Đốc-tơ đó hay không ?

— Em biết mặt, chớ không biết tánh tình.

— Vợ chông thì phải tâm đầu ý hiệp mới ở đời với nhau được. Em nên dò tánh tình của người chớ kỹ rồi sẽ như định. Qua không quen biết với người, nên qua khó mà tỏ ý-kiến của qua về cuộc trăm năm của em.

Cô Quế trầm ngâm rồi cô đưa tay và chỉ chiếc cà-rà mà nói : « Chiếc cà-rà này nó làm cho em ngại ngại lung lăm. Em không dám tin người đàn-ông nào hết, trừ ra anh với anh Xuân ».

Quan chùng hứng, ngược mặt ngó ngay cô Quế và hỏi :

— Thiệt như vậy hay sao ?

— Thiệt như vậy.

— Tại sao em tin qua với anh Xuân ?

— Tại em thấu hiểu tánh-tình của hai anh.

Quan lo-lúng một hồi rồi mới nói :

— Xuân không chịu lập gia đình...

— Phải... Anh đã quyết định như vậy.

— Còn qua thì trong gia đình... Vì như hai anh em mình hiệp nhau mà lập một gia đình, theo ý em cái gia đình ấy có thể có hạnh-phước hay không ?

— Sẽ có hạnh phước nhiều lắm.

— Vậy thì chúng ta sẽ lo lập gia đình ấy, lập cho mau.

Cô Quế gác đầu và ngo Quan mà cười.

Quan khoan-khoái trong lòng, không ngồi yên được nữa, nên đứng dậy đi qua đi lại mà nói: « Chúng ta sẽ thành một cặp chim phụng-hoàng đứng trên cây tùng già ngo móng ra khoan đồng rộng minh mông, như trong tấm thêu của em năm ngoài. »

Cô Quế nói: « Chẳng những cặp phụng-hoàng ấy đậu trên cây tùng rồi ngo móng mà thôi, mà nó còn kêu mà chỉ đường hạnh-phước giùm cho thảo-niên nam nữ nữa. »

Quan hết sức thỏa mãn, đứng ngo cô Quế mà nói:

— Qua đã bắt đầu nếm mùi hạnh-phước rồi.

— Em cũng vậy !

— Cha chả, Xuân hay chúng ta phối hiệp trăm năm đây chắc ảnh không vui.

— Sao lại không vui ? Ảnh không chịu lập gia đình thì thôi, ảnh muốn người khác phải theo ảnh sao được. Mà em muốn chúng ta đứng cho ảnh biết cuộc phối hiệp của chúng ta. Chúng ta có viết thơ cho ảnh thì nói việc thương mà thôi, chớ đừng nói tới việc này. Chẳng lẽ ảnh về rồi thì ảnh hay, chẳng muốn gì. Ảnh chịu như vậy hay không ?

— Chịu. Em thích như vậy thì hay lắm. Ảnh mắc lo học, mình phải để cho ảnh yên trí, chẳng nên làm rộn cho ảnh. Nhưng chỉ ảnh nghịch với chủ-ngũ gia đình, thì dám cưới chẳng cần phải cho ảnh hay.

— Người ta thường nói phải có duyên nợ mới kết vợ chồng được. Không biết cái thuyết ấy có chánh đáng hay không, nhưng mà đối với cô Quế và Quan đây thì nó trúng lắm. Cô Quế kết bạn với Xuân và Quan, vì Xuân có tánh đa sầu đa cảm, còn Quan thì có tánh thận trọng trầm tĩnh, nên có tưởng Xuân có tình với cô nhiều hơn Quan, chẳng dè tình với ý bây giờ lại lộn ngược, làm cho người có dè ý lại không có tình, còn người có không dè ý lại có tình. Đó không phải là duyên nợ hay sao ?

Ngày lễ Quan về Travinh thưa cho mẹ và anh hay, rồi chánh thức tỏ với dì hai Oanh mà xin cưới cô Quế. Đám cưới làm đơn tiện, mới bà con mà thôi; đến Triều mà Quan cũng không cho hay. Cưới rồi Quan về ở chung tại tiện may mà đi làm việc; tình vợ chồng ngày nay cũng như tình bằng hữu hồi trước, vẫn một mỵe chơn thành ái kính luôn luôn. Y như lời cô Quế đoán trước, gia đình thiệt là đầm ấm, chồng yêu vợ, vợ kính chồng, mỗi người đều giữ nhiệm vụ vương tròn, nên bầu trời cứ thanh bạch, chẳng bao giờ có một cụm mây phùng phất.

Cái hạnh phước của Quan với Quế càng bữa càng lớn ra thêm hoài. Chẳng những tiem may được thành lợi hơn mà thôi; mà vợ chồng ở được vài năm thì sanh được một đứa con trai đặt tên là Minh, rồi mới năm ngoài đây lại còn sanh thêm một đứa con gái nữa, đặt tên là Phương. Minh với Phương là cái kết quả của niềm an ủi vừa nồng nã vừa thanh bạch giữa Quan và Quế, mà cũng là hai đóa hoa tươi đẹp vừa mới nảy nở để thêm duyên thêm qui cho gia đình trẻ trẻ này, bởi vậy Quan với Quế trần trong đêm ngày, tủy vợ chồng phải đi làm việc, song chẳng có phút nào mà hình ảnh của hai trẻ không có vờn vờ trong trí.

Năm ngoài, khi sanh con Phương rồi, cô Quế một là muốn mẹ chồng được chung hưởng hạnh phúc gia đình, hai là muốn đem cái hạnh phước ấy mà dè vào một cảnh thanh-tĩnh tiêu-diêu, nên cô thao-thi xin chồng kiếm mua một miếng đất gần Saigon đang cất một cái nhà nhỏ nhỏ mà ở cho con chơi thơng thả và dặng rước mẹ chồng về ở chung cho vui.

Có một cái nhà, không cần mỹ-ê, song phải cao ráo, mát mẻ, ở giữa một miếng đất có trồng hoa quả, cải rau, ấy là cái hy-vọng của Quan thuở nầy. Hôm nay Quan thấy vợ cũng hiệp ý với mình, lại trong nhà bây giờ có đủ đến năm bảy ngàn đồng bạc, bởi vậy Quan không dự dự, quyết tầu thành nguyên-vọng của vợ mà cũng là sự mơ ước của mình.

(Còn nữa)



(Tiếp theo)



RUNG úy lâm-thâm nói:

— Nếu nghĩ không làm thì chắc Mazarin đang gáy cho Bê-hạ lọt vào bẫy tình. Hồi chiều, lúc giữa tiệc, ta nghe Mazarin có ý chỉ chỗ hẹn - hò, vì ngài nói: « Mai này, mấy đứa cháu gái của tôi sẽ tới ngang thành Blois, ở phía bên kia sông. » Với một người có tình, câu nói ấy rõ rệt quá! Cho nên Bê-hạ mới bối rối, mới bợ-ngợ, mới hiểu ta rằng mai phải thắng ngựa mà đi với ngài. Lời dặc đó cũng tỷ như ngài hiểu ta hộ giá ra tại cầu thành Blois. Ta nhờ có cặp mắt tinh thần mới độ được cái sự bí mật kia, mà ngay bây giờ, ngoài trừ ta ra, thì không có ai được biết. Ta nghe nói Bê-hạ rất thương tiểu thư Marie Mancini, ngài thương cho đến đôi dăm qui lạy Hoàng-thái-hậu để xin cho ngài kết hôn. Ta lại nghe nói Hoàng-thái-hậu có hỏi triều đình Rome cho biết coi Bê-hạ trái ý bà, mà thành hôn

cho Mazarin nghị ch với Hoàng-thái-hậu, ta làm cho nước Pháp nghịch với Espagne, rồi ta sẽ kiếm cho Bê-hạ một bà Hoàng-hâu theo ý t, coi có ai làm chi ta hay không cho biết. Nhưng mà, than ôi, mình khổ liêu, khôn toàn!

Nói rồi, trung úy búng ngón tay nghe cái « bốp », lộ vẻ khinh-đời và nói tiếp: « Cái thằng khốn nạn Mazarin kia, thằng bôn xén,

thằng không có

giá trị, nó đã không

cho vua Charles

mượn một triệu

bạc, thì bây giờ nó

lại dăm dăm bạc

ngàn mà thường

ta, nếu ta thông tin cho biết. Ôi mà ta đại, ta

khờ làm sao! Thằng Mazarin mà bây giờ

cho ai vật gì? »

Trung-úy luận như vậy rồi lại vùng cười

ta không khinh thị thiên-bạ, thì ta sẽ làm

lên lên : « Thôi, ta hãy ngủ cho khỏe trí, đừng rặng mai cho tỉnh minh mà liệu việc ». Ngài bèn lấy áo choàng quần mình lại, ngồi dựa lưng vào ghế. Năm phút sau, nghe ngài ngáy rên trong phòng !

### XIII



Đến trời vừa ló mọc, đợi ánh sáng vào vườn hoa và mấy cái chong-chông trên nóc đền, thì nhà vua đã bước lại mở cửa sổ, ngó xuống sân đền, bấy giờ nắng tanh lạnh ngắt.

Đêm ấy nhà vua vì buồn tỉnh, nên thao thức, và chỗi dậy từ hai giờ trước, mà chờ chờ trời sáng.

Khiêng đồng hồ sân đền đồ 4 giờ một khắc.

Nhà vua không kêu bồi phòng dậy, tự mình thay xiêm áo. Khi tên bồi phòng giết mình thức dậy, tưởng mình lỡ việc, hơ hãi lại dật chạy lại, thì nhà vua bảo nó về phòng nghỉ và chờ chờ hồi mới.

Đoạn nhà vua xuống thang lầu, ra cửa phía hông, lại thấy bên vách một khách mã-kị đang dật ngựa đứng chờ. Ai ngó qua khó nhìn được khách mã-kị, vì khách choàng áo choàng phủ mình lại kéo nón sụp xuống. Còn ngựa thì thảng yếu thương, không ra vẻ ngựa nhà vua.

Vua Louis bước tới cầm cương ngựa. Trung-ủy vừa chun đứng chờ nhà vua leo lên ngựa và hỏi nhỏ nhà vua phải đi về ngã nào. Nhà vua đáp : « Khách hãy theo trẫm ».

Trung-ủy cho ngựa theo sau nhà vua, cùng nhau đi về phía cầu thành. Khi vua tới qua lối bên kia sông thì nhà vua nói :

— Khách hãy cho ngựa sai đi về phía trước, tôi chừng nào gặp một cỗ xe thì trở lại đây cho trẫm biết. Trẫm chờ tại đây.

— Tàu Bê-hạ, cỗ xe ấy ra làm sao ?

— Cỗ xe ấy chở hai khách đàn bà và chắc có dật theo nữ tỳ.

— Tàu Bê-hạ, muốn cho khỏi lộn với xe khác, xin Bê-hạ cho kẻ hạ thân biết coi xe ấy có dấu hiệu chi riêng chẳng ?

— Xe ấy giàng xếp theo xe của Tể-tướng.

Quan trung-ủy liền cho ngựa sai đi về phía nhà vua chỉ và đi vừa được 500 bước thì thấy đằng kia có một cỗ xe có 4 con la kéo chạy lại. Sau cỗ xe đó lại còn có một cỗ xe khác.

Trung-ủy nhìn được là cỗ xe của nhà vua nói bên vọt và quay ngựa, về báo :

— Tàu Bê-hạ, có hai cỗ xe gần tới. Cỗ trước có hai bà và nữ tỳ, cỗ sau chở tôi tớ và đồ hành lý.

— Hay lắm ! Vậy trẫm phiền khách nói lại với hai bà ấy rằng có một khách mã-kị ở triều muốn gặp mặt hai bà.

Trung-ủy vừa phi ngựa trở đi vừa nói : « Chà ! cái phần việc mới mẻ này có vẻ vinh diệu dữ ! Bấy lâu nay mình thân phiền cho phận mình, bất ngờ ngày nay mình lại là tôi tâm phúc của nhà vua ! Một người ngự-lâm pháo-thủ như mình mà được cạ bên hạnh ấy, qui hóa biết chừng nào ! ».

Trung-ủy đến đầu xe và bước lại gần, đem mấy lời vua dạy, thưa lại một cách tao nhã.

Trên xe có hai vị tiểu-thơ, một cô hơi ốm mà nhan sắc hoa nhường nguyệt thẹn ; một cô ít đẹp hơn, nhưng hình dung tươi tắn dịu-dàng. Mấy lần dọ dọ nơi trẫm tỏ ra người rất có nghị-lực.

Nhứt là cặp mắt long-lanh, trong như nước mùa thu, liếc qua, ngó lại, cũng hơn một ngàn lời nói hữu tình của khách đa tình, ở thời bấy giờ.

Trong hai vị, D'Artagnan (đọc Đặc-la-nhông) lại lựa cô sau này mà thưa lại lời nói của nhà vua :

— Thưa nhị vị tiểu-thơ, tôi là quan trung-ủy, cai quản ngự-lâm-quân nhà vua, xin trình cho nhị vị tiểu-thơ biết rằng bên đây có một khách mã-kị đang chờ ra mắt.

Vừa nghe nói, vị tiểu-thơ mắt đen tỏ ý mừng rỡ, gie mình ra cửa xe, thấy nhà vua phi ngựa lại, bèn đưa tay ra và nói : « Bê-hạ ! Bê-hạ ! » và chảy nước mắt.

Xa phu vừa gõ cương ngựa lại, thì đàn nữ-tỳ đã lao-nbao, đứng dậy dóm ra, còn có tiểu-thơ kia thì nghiêng mình làm lễ nhà vua, miệng mỉm cười, cái cười gay gắt của người đàn bà ganh ghét.

Lúc ấy nhà vua cầm tay cô tiểu-thơ mắt đen và nói : « Marie, Marie yêu dấu của trẫm ! » rồi mở cửa xe kéo cô ra, mà kéo rất mạnh, làm cho cô phải ngã lộn trong hai tay nhà vua.

Bấy giờ, quan trung-ủy đứng mé bên kia xe, mắt thì ngó, tai thì nghe, mà không ai để ý tới.

Nhà vua đưa tay cạp-kè cô Mancini và ra lệnh cho xa-phu và hộ-hạ cứ kể tiếp lên đàng. Khi ấy chừng lối 6 giờ. Đàng đi mát mẻ, cảnh vật xinh tươi. Trên mấy làn cây đại-thọ, lá còn đượm sương buổi sáng, lòng la bóng lãnh như cần hội xoàn. Dựa theo-chun rào, cỏ mọc xanh um, Chim én, theo xuân về, bay lượn vòng quanh, khi lên cao, khi rả mắt nước. Một buổi gió thoàn, ngang đàng rừng hoa, đượm lại mùi thơm bát ngát và làm nhàn mặt cả nước dưới sông.

Nào cảnh tốt tươi buổi sáng, nào hương nồng-dịu ngán hoa, làm cho say mê đôi tình nhân, kẻ nhau đi, nương nhau đi, mặt nhìn mặt, tay cầm tay, muốn cùng nhau bầy tỏ bao nhiêu tâm tình, song lại chưa dám nói.

Quan trung-ủy thấy con ngựa của nhà vua không ai kèm cương, chạy bên này sang bên kia, làm cho cô Mancini sợ, mới lừa dịp đó chạy theo như con ngựa lại, rồi nắm cương dắt đi gần đôi tình-nhân, nên nghe được rõ hết câu chuyện.

Cô Mancini mở lời, nói :

— Bê-hạ không bỏ thiếp à ?

— Tiểu-thơ không thấy sao mà còn hỏi ?

— Vậy sao người ta nói với thiếp về Bê-hạ vừa xa thiếp, thì không còn tưởng tới thiếp nữa ?

— Marie yêu dấu ơi ! Cho tới ngày hôm nay mà tiểu-thơ cũng còn chưa hiểu rằng người ta quyết gạt gẫm đôi ta đó sao ?

— Vậy chờ cuộc hành trình của Bê-hạ hôm nay, cuộc kết liên với xứ Espagne, là nghĩa chi vậy ? Có phải là triều đình muốn cho Bê-hạ thành hôn với công-chúa xứ ấy chăng ?

Vua Louis cúi đầu làm thinh. Cô Mancini tiếp nói :

— Bê-hạ không làm chi cho ái-tình của đôi ta được thỏa mãn sao ?

— Tiểu-thơ nghĩ làm sao mà nói như vậy ?

Tiểu-thơ đầu có rõ lẳng trẫm qui lay mẫu-hậu, trẫm cầu, trẫm xin, trẫm nói, tiểu-thơ là hạnh phúc của trẫm, trẫm hăm dọa.

— Rồi kết quả thế nào ?

— Mẫu hậu bèn viết thư hỏi triều-đình Rome thì bên ấy phúc đáp nói nếu trẫm cưới tiểu-thơ ắt sự thành hôn không có giá trị và phải bị đức Giáo-hoàng hủy bỏ. Trẫm thấy đời ta đã hết hy-vọng, trẫm mới xin hãy hoãn cuộc cưới công-chúa Espagne lại.

— Bê-hạ đã muốn hoãn, sao hôm nay còn đi Espagne để làm gì ?

— Vậy chờ biết làm sao bây giờ, tiểu-thơ ? Trẫm có khăn cầu, trẫm có khóc thì triều đình lại nói rằng nếu coi quốc gia làm trọng.

— Bê-hạ cũng ưng vậy sao ?

— Trẫm phải chịu vậy chờ cái sao được.

Tiểu-thơ Mancini cúi đầu suy nghĩ và nói :

— Vậy thì từ đây tôi e phải xa Bê-hạ. Bê-hạ cũng biết rằng người ta đẩy tôi đi xa, người ta chôn cái đời của tôi. Người ta lại còn làm tôi tệ hơn nữa, là người ta sẽ gả tôi lấy chồng !

Nhà vua nghe nói xanh mặt, để bàn tay để nơi trái tim, dường như đau đớn lắm. Tiểu-thơ Mancini tiếp nói :

— Tôi tuy là phận gái nhưng tôi thấy rõ những khúc mắc trong ái-tình.

Mấy lời nói ấy có một cái ảnh hưởng lạ trong lòng nhà vua, là không làm cho lẳng thêm mối tình lại làm cho nó nguội lạnh đi. Cho nên nhà vua chậm bước lại và nói mau :

— Vậy chờ tiểu-thơ muốn, sao bây giờ ? Muốn việc đã thất bại rồi còn chi nữa mà mong ?

— Tuy đã biết muôn việc thất bại, song còn cái nghị-lực của Bê-hạ đó chi.

Nhà vua đỏ mặt, đáp :

— Phải rồi, mà biết trẫm có cái nghị-lực kia chăng ? Vì làm một vị thiên-tử có nghị-lực là khi nào lo việc quốc-chánh, là khi nào phải coi trọng quyền lợi quốc gia kia.

Tiểu-thơ Mancini nghe câu trả lời ấy, coi bộ tức-trong lòng và đau đớn, nên nói lớn :

— Thôi đi Bê-hạ, tại Bê-hạ vô tình, chờ nếu Bê-hạ thương tôi thì làm sao thiếu nghị-lực được.

Tiểu-thơ vừa nói vừa ngược lên ngó nhà vua, thấy mặt xanh và xằng vằng như một người bị đẩy sắp lia que hương cổ thổ.

Nhà vua nói :  
 — Tiều thơ trách trăm cũng đáng, nhưng đừng nói trăm không thương tiều thơ.  
 Tiều-thơ Mancini trầm ngâm một hồi lâu mới nói :

— Tôi không thể tưởng tượng rằng nay mai tôi không còn thấy Bê-hạ nữa, rằng tôi đi ở cách xa Paris đang sống sót mấy ngày buồn bực của đời tôi, rằng đời tôi của một cụ già, một người la mắt sẽ hôn cái tay mà Bê-hạ đang nắm đây. Không, không, Bê-hạ, tôi không thể tưởng tượng tôi mấy điều đó mà trong cõi lòng khô héo của tôi không khỏi buồn rầu.

Tiều thơ nói rồi chảy nước mắt. Nhà vua động lòng, lấy khăn mu-soa che miệng, dang lấp cái sự tức-tử của ngài.

Tiều thơ lại tiếp nói :

— Nếu tôi chỉ lo cho cái đời tôi, thì khi người ta ép bức tôi, tôi đã chịu rồi, nhưng tôi lại nghĩ đến cái đời của Bê-hạ, nên tôi mới đành dõ dẽ giữ sự nghiệp cho Bê-hạ. Về phần Bê-hạ, chớ phải chỉ Bê-hạ nói với Tê-tương, Bê-hạ nói thì người ắt chịu theo ý Bê-hạ rồi. Bê-hạ cũng hiền, có cháu rề là vua nước Pháp, thì cháu có giặc, người khác không màng. Một khi mà người khác được trong tay nắm giữ cái quyền trị nước, bởi cái cơ là người giáo hóa Bê-hạ lúc còn nhỏ và gả cháu gái cho Bê-hạ, thì người không ngần ngại gì để đánh đổ việc cưới công-chúa xứ E-pagne. Bê-hạ ơi, tôi dám cam-đoan như vậy.

— Bê-hạ ngó dằng trước coi, hai cỗ xe đã ngừng chờ tôi. Ngày giờ này là ngày giờ Bê-hạ phải nhứt định và điều mà Bê-hạ sẽ định thì tôi khẩn-khẩn giữ trọn đời. Bê-hạ ơi, hay là Bê-hạ muốn cho tôi phải bỏ Bê-hạ ? Muốn cho cái người mà trước kia được nghe Bê-hạ nói thương, sẽ về tay một kẻ khác hơn Bê-hạ, khác hơn chúa tôi, khác hơn tinh-nhân tôi ? Bê-hạ phải có can đảm nói một tiếng, một lời. Bê-hạ mà nói : « Trăm muốn » thì tôi sẽ đem trọn cái đời của tôi ràng buộc vào đời của Bê-hạ và tấm lòng của tôi sẽ giao cho Bê-hạ đời đời. »

Nhà vua không trả lời.

Tiều-thơ lộ sắc giận và khinh-bí, ngó nhà vua, nói :  
 — Vậy thôi tôi xin vĩnh-biệt Bê-hạ, vĩnh-biệt cuộc đời, vĩnh-biệt ái-tình, vĩnh-biệt trời đất !

Tiều-thơ nói rồi cất bước ra đi. Nhà vua kéo lại, cầm bàn tay của cô đưa lên môi hôn. Bấy giờ xem bộ nhà vua rúm chỉ, nên nhỏ một giọt nước mắt thương tiếc trên bàn tay cô làm cho cô giật mình, tựa hồ như hột lựu kia đốt nóng bàn tay.

Cô nhìn nhà vua thấy cặp mắt ướt ướt, sắc mặt xanh, đôi môi máy-giật, bèn nói :

— Ôi ! Bê-hạ là một vị thiên-tử, Bê-hạ lại khóc. Thôi, tôi đi.

Nhà vua không đáp lại, úp mặt vào khăn mu-soa.

Tiều-thơ Mancini, tức lòng bỏ đi, bước lên xe và hối xa phu : « Đi, đi cho mau ! »

Xa phu y lệnh, quất ngựa cho sải đi, bỏ nhà vua đứng lại một mình, ngo-ngẩn, lơ-dờ như người mất hồn mất trí.

XIV



ỪNG như trăm ngàn khách si-tình khác, nhà vua đưa mắt nhìn theo cho tới xe chạy khuất dạng nơi chơn trời. Ngài đứng đó một hồi cho tới khi bốt xúc-dòng trong tâm trí thì sự nhớ có quan trung-ủy đi theo ngài.

Lúc ấy quan trung-ủy tay vẫn nắm cương ngựa, nghe được hết câu chuyện của đời-tình nhân, trong lòng lại ước ao cho nhà vua hồi tâm mà bỏ cái ý định của ngài đi. D'Artagnan lẩm thầm nói :

— Bấy giờ nhà vua cũng còn có thể lên ngựa duốt theo xe, như vậy không mất mát chi hết.

Nhưng cái ý-nghĩ của nhà vua lại khác. Ngài bước lại gần D'Artagnan và bảo : « Việc đã xong rồi... Hãy lên ngựa trở về. »

Trung-ủy vưng lệnh lên lưng ngựa mà bộ-tịch chậm rãi, sắc diện buồn bực, không khác nhà vua. Nhà vua cho ngựa sải đi trước, D'Artagnan theo sau.

(Còn nữa)

**Thiệt bành bác học**

(Tiếp theo trang 13)

**XI NI-KEN (Nickelage).**—

Bây giờ đầu đầu cũng dùng cách xi ni-ken lên sắt thường hơn hết. Sắt vào hay sét má lại đen lồi, xi lên một lớp ni-ken mà đánh thì nó đã trắng sáng vô cùng, lại nó bao cái vật sắt ấy cho khỏi bị sét hư nữa, mà xem ra đẹp mắt hơn. Vì vậy nên nghề xi (mạ) ni-ken bây giờ thành hành lắm.

Lúc sau đây người ta lại ưa xi đồ bằng chrome hơn nữa (chromage). Xi chrome lên các vật bằng sắt nó bao lớp sắt ấy một lớp trắng xanh hơn ni-ken, xem cũng đẹp mắt vậy. Cách xi ni-ken và chrome cũng giống như cách xi đồng vậy.

Thanh Tôn  
 VÔ-THÀNH-VINH

Tác-giả có soạn quyển «*Tha*» nghề lược giã, nói rõ hơn và đủ các nghề theo khoa học đời nay và có lịch-sử của các nghề.

**Cảm ơn các bạn gởi bài**

Bồn-báo rất cảm ơn các bạn đồng chí và thân yêu gần xa đã gởi bài vở đến để tô-diêm thêm cho :

«*Nam-Kỳ Tuần-Báo*» và «*Đại-Việt Tập Chí*»

Nhưng vì bài vở nhiều, mà chương-trình của Tòa- soạn đã định sẵn, lại khuôn khổ của hai tờ báo, chí, của chúng tôi vẫn cố hạn, bởi vậy Tòa soạn cần phải chọn lựa thật kỹ càng và phải định liệu coi bài nào nên đăng vào số báo nào rồi thỉnh thoảng đăng lần lần ra, chớ không thể đăng liền được.

Vậy Bồn-báo có lời cảm ơn chung cho các bạn láng vãn yêu qui được biết. — TOA-SOẠN

**Thầy đọc :**

**ĐẠI-VIỆT TẬP-CHÍ SỐ 4**

**CÓ NHỮNG BÀI SAU NÀY :**

- Hiền-triết Hy-Lap : Aristote . . . . . của LÊ-CHI-THIỆP
- Trạng thái y-thức đời Chu . . . . . của ĐÀO-DUY-ANH
- Cải tạo nhai chữ . . . . . của MIỀN-TRAI
- Đức sanh và lòng nhân . . . . . của TRÚC-HA
- Lược khảo về Lịch-sử người Tàu ở Nam-kỳ của KHUÔNG-VIỆT
- Chuyện ém quí . . . . . của NGẠC-XUYỀN
- Định lao di-truyền hay truyền-nhiệm của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGỒN
- «*Rương vàng của con tôi*» (tiếp theo) của TRƯƠNG-VĨNH-TỔNG
- «*Gia-Long phục quốc điển ca*» (tiếp theo) của ĐẶNG THỨC-LIỀNG
- Ái tình miễn (tiền-thuyết) . . . . . của HỒ BIỂU-CHANH

**Quốc-trưởng Pétain dạy :**

Các người cứ theo tôi.  
 Hãy tin chắc mạng-vãn miền-trường  
 vinh-viên của nước Pháp.

Một quyển sách khảo-cứu nên xem :  
**«*Tên-Thọ-Trông*»**  
 (1826-1877)  
 một thi-sĩ trú-danh ở Nam-kỳ  
**KHUÔNG-VIỆT BIÊN-SOẠN**  
 do  
**«*ỦY-BAN PHAN-THANH-GIẢN*»**  
 của hội  
**«*Nam-kỳ Tri-Đức Thâ-Dục*»**  
 xuất bản  
 và  
 Nhà sách Nguyễn-Khánh-Đàm  
 12, đường SaBourain, Saigon  
**PHÁT HÀNH**